

**Bước
khởi đầu...**

**bước phát triển
vượt trội**

Cuộc hành trình nào cũng trải qua những bước khởi đầu gian nan và có khi phải dừng lại nếu không vượt qua được thử thách. Với Tập đoàn Hoa Sen, sau những gian nan ban đầu là những bước phát triển vượt trội. Có được điều này là nhờ chiến lược kinh doanh đúng đắn, dựa vào chuỗi lợi thế cạnh tranh cốt lõi.

HOA SEN GROUP

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần 2,
huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
Website: www.hoasengroup.vn
ĐT: (84-650) 3 790 955
Fax: (84-650) 3 790 888

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2008 - 2009**

MỤC LỤC

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI - 1

CON SỐ & SỰ KIỆN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ 2008 - 2009 - 2

THÔNG ĐIẾP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT - 4

GIỚI THIỆU CÔNG TY - 6

Quá trình hình thành & phát triển
Lĩnh vực hoạt động
Danh mục sản phẩm
5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi
Cơ cấu tổ chức Tập đoàn Hoa Sen
Cơ cấu bộ máy quản lý công ty mẹ

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - 26

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - 28

Những thành tựu đạt được
Định hướng và chiến lược 2010 - 2015
Kết quả tái cấu trúc

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC - 34

Tổng quan hoạt động kinh doanh
Các dự án đầu tư
Kế hoạch kinh doanh niên độ tài chính 2009 - 2010

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT - 40

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT - 41

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP - 42

Hoạt động của HĐQT
Hoạt động của BKS
Quản lý rủi ro
Quan hệ nhà đầu tư - Hoạt động cộng đồng

CÁC CÔNG TY CON - 46

CT TNHH MTV Tôn Hoa Sen
CT TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen
CT TNHH MTV Vận tải & Cơ khí Hoa Sen

CÁC DỰ ÁN - 48

Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ
Dự án Bất động sản
Dự án Công ty Vật liệu xây dựng giai đoạn 2
Dự án Liên doanh Khu tiếp vận & Cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept

NGUỒN NHÂN LỰC - 54

Báo cáo niên độ 2008 - 2009
Kế hoạch niên độ 2008 - 2009

THÔNG TIN CỔ PHẦN - 56

BÁO CÁO TÀI CHÍNH - 58

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH - 95

Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu bằng số vốn điều lệ 30 tỷ đồng và 22 nhân viên. Doanh số trong năm đầu tiên đạt 3 tỷ đồng, tuy chưa có lợi nhuận nhưng bước đầu đã tạo được thị phần. Trải qua 8 năm với những bước phát triển vượt trội, vốn điều lệ của Tập đoàn Hoa Sen đã tăng lên 570 tỷ đồng với hơn 2.000 nhân viên và doanh thu đã vượt lên con số 2.831 tỷ đồng. Có được sự tăng trưởng mạnh mẽ này là nhờ chiến lược kinh doanh đúng đắn cùng sức mạnh mà Tập đoàn Hoa Sen đã tạo dựng được thông qua việc xây dựng chuỗi lợi thế cạnh tranh cốt lõi.

Không tự hài lòng với những thành quả đạt được, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục khẳng định đà tăng trưởng thông qua hàng loạt dự án: Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ với vốn đầu tư cố định hơn 2.321 tỷ đồng, được xem là nhà máy có quy mô và công nghệ hiện đại bậc nhất Đông Nam Á, tính đến thời điểm này; Chuỗi các dự án bất động sản mở đường cho Tập đoàn Hoa Sen tiến vào một lĩnh vực kinh doanh mới; Dự án Liên doanh Khu tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept hứa hẹn đem lại triển vọng phát triển ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; Dự án Công ty vật liệu xây dựng giai đoạn 2 tiếp bước cho Tập đoàn Hoa Sen trên con đường trở thành nhà sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng hàng đầu...

Tập đoàn Hoa Sen không ngừng nỗ lực vì mục tiêu hướng đến sự phát triển của cộng đồng. Đây là một động lực mạnh mẽ đã được khẳng định thông qua thị phần của Tập đoàn Hoa Sen trên thị trường và thiện cảm đối với thương hiệu Hoa Sen trong trái tim người tiêu dùng.



TÂM NHÌN



SỨ MỆNH



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trở thành một Tập đoàn kinh tế đa ngành hàng đầu Việt Nam và khu vực bằng chiến lược phát triển bền vững, trong đó chú trọng lĩnh vực kinh doanh tôn, thép, vật liệu xây dựng trên cơ sở xây dựng và phát triển chuỗi lợi thế cạnh tranh cốt lõi: quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ đến tận tay người tiêu dùng, thương hiệu mạnh và thân thiện, hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp đặc thù, tiên phong đầu tư công nghệ mới để mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông, người lao động và xã hội.

Cung cấp những sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen chất lượng cao, giá hợp lý, đa dạng nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, góp phần thay đổi diện mạo kiến trúc đất nước và phát triển cộng đồng.

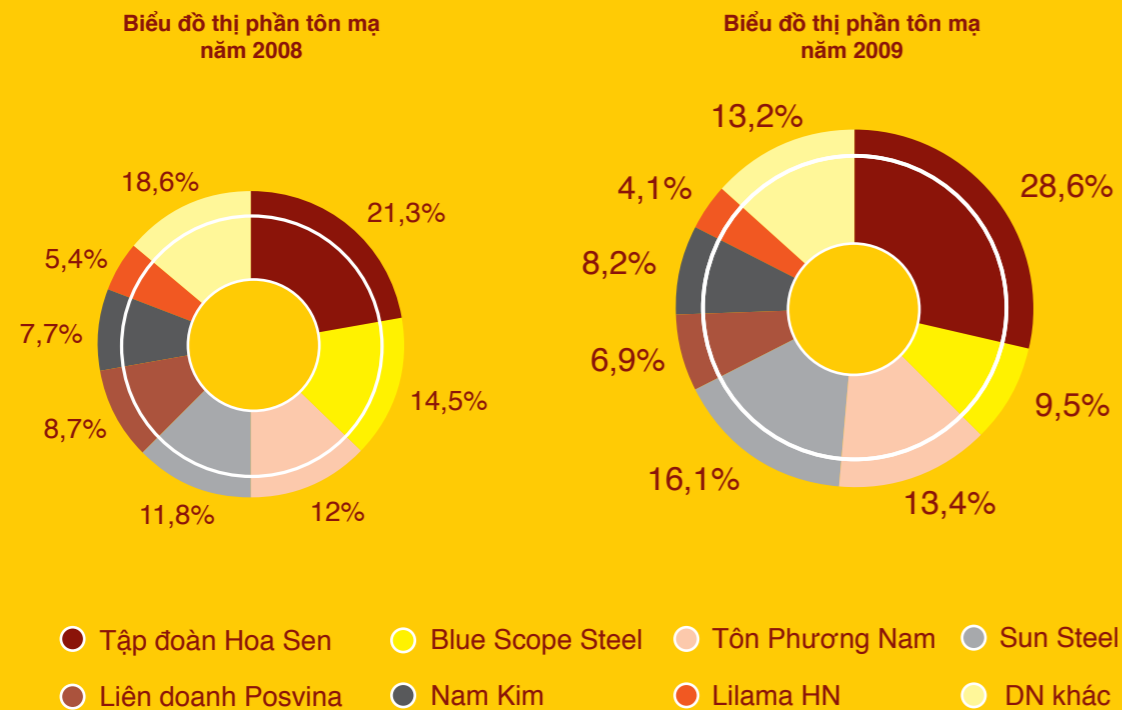
- Trung thực
- Cộng đồng
- Phát triển



Con số & sự kiện nổi bật niên độ tài chính 2008 - 2009

SỐ 1

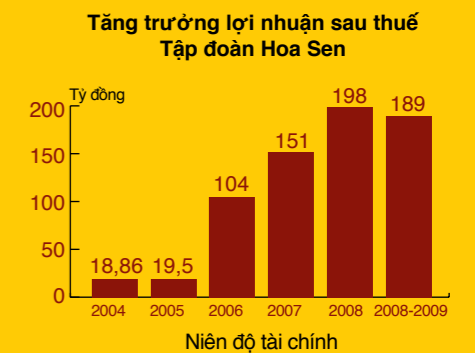
Đứng đầu trong nước về thị phần tôn mạ, chiếm 28,6% thị phần trong năm 2009, tăng trưởng vượt bậc so với mức 21,3% thị phần trong năm 2008.



Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam năm 2008 và 2009
Loại trừ sản lượng của Perstima Việt Nam do sản phẩm Tôn mạ thiếc của Doanh nghiệp này không dùng trong công nghiệp xây dựng

DUY TRÌ LỢI NHUẬN

Niên độ tài chính 2008 - 2009, trước những tác động mạnh mẽ từ cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và suy giảm tăng trưởng kinh tế trong nước, Tập đoàn Hoa Sen vẫn đạt được 189 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, giảm nhẹ so với niên độ tài chính 2008.



MỞ RỘNG QUY MÔ

Khởi công xây dựng Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ với công nghệ hiện đại nhất Đông Nam Á và công suất thiết kế lớn gấp 3 lần năng lực sản xuất hiện tại của Tập đoàn.



THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU

Thương hiệu Tôn Hoa Sen được trao tặng giải thưởng Sao Vàng Đất Việt cùng danh hiệu Top 10 Thương hiệu Việt Nam trong hội nhập quốc tế.



BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI

Ngày 12/12/2009, Tập đoàn Hoa Sen khởi công Cao ốc Phố Đông – Hoa Sen tại phường Phước Long B, quận 9, TP.HCM. Đây là dự án đầu tiên trong chuỗi dự án bất động sản, đánh dấu bước phát triển mới của Hoa Sen trên con đường trở thành Tập đoàn kinh tế đa ngành.





“Phép thử lớn nhất, chúng ta đã vượt qua, và đang đón đầu chu kỳ phát triển mới từ những quyết định đúng đắn trong thời điểm khó khăn nhất.”

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Niên độ tài chính 2008 – 2009 đã đặt ra không ít thách thức mà Tập đoàn Hoa Sen phải đối mặt, nhưng cũng tạo nên một dấu son lớn trong quá trình phát triển của chúng ta.

Cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu vừa qua là biến cố kinh tế lớn nhất kể từ sau cuộc Đại suy thoái kinh tế năm 1930. Cuộc khủng hoảng này đã tạo ra những xu thế trái chiều, đan xen, tác động khó lường đến sự tồn tại, phát triển của mọi thành phần và mọi ngành trong nền kinh tế. Ngành thép cũng không phải ngoại lệ. Giá thép cán nóng đã sụt giảm đột ngột và bất ngờ: từ mức 1.092 USD/tấn vào tháng 6/2008, giá thép cán nóng đã giảm liên tục xuống mức 458 USD/tấn vào tháng 12/2008, sau đó tiếp tục giảm dần và chạm đáy 422 USD/tấn vào khoảng tháng 4/2009.

Đây là điều không thể lường trước khiến các doanh nghiệp trong ngành khó đưa ra giải pháp ứng phó phù hợp. Tuy nhiên, nhờ hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ hiệu quả, thương hiệu mạnh, và đặc biệt, với sự sáng suốt của Ban lãnh đạo, sự linh hoạt của đội ngũ điều hành, sự đồng lòng của tập thể cán bộ, công nhân viên, Tập đoàn Hoa Sen đã đứng vững trong giai đoạn khó khăn nhất.

Trải qua 4 quý thăng trầm, từ ứng phó khủng hoảng, đến ổn định sản xuất, nhanh chóng phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ, những gì Tập đoàn Hoa Sen đạt được còn lớn hơn con số 2.831 tỷ đồng doanh thu và 189 tỷ đồng lợi nhuận. Trước tiên, thị phần của Tập đoàn Hoa Sen tăng từ 21,3% vào cuối năm 2008 lên 28,6% trong năm 2009, khẳng định vị trí dẫn đầu và liên tục gia tăng khoảng cách với các doanh nghiệp khác trong lĩnh vực sản xuất tôn mạ. Thêm vào đó, Tập đoàn Hoa Sen đã không bỏ lỡ cơ hội vàng để triển khai dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ với chi phí rẻ nhất có thể. Đây là dự án có công suất lớn gấp 3 lần tổng công suất hiện tại của Tập đoàn Hoa Sen, đồng thời đây chuyên mạ thép dày công nghệ NOF của nhà máy là dây chuyền đầu tiên tại Đông Nam Á tính đến thời điểm này. Với sản phẩm thép dày mạ kẽm của dây chuyền, Tập đoàn Hoa Sen tin tưởng sẽ tạo ra bước phát triển mới trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh tôn – thép khi sản phẩm này hiện nay vẫn đang phải nhập khẩu hoàn toàn với thuế suất thuế nhập khẩu 15%.

“Sau cơn mưa, trời lại sáng”. Triển vọng tăng trưởng của kinh tế trong và ngoài nước đang trở nên rõ ràng hơn. Năm 2009, ước tính Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 5,3%, vượt kế hoạch đã đề ra và nằm trong số những quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới. Là một quốc gia đông dân và có dân số trẻ, đặc biệt đang trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, nhu cầu xây dựng ở Việt Nam rất lớn. Điều này đem đến cơ hội không

nhỏ cho sự tăng trưởng của ngành sản xuất vật liệu xây dựng, cụ thể là lĩnh vực sản xuất tôn - thép, lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn Hoa Sen.

Chúng tôi vô cùng cảm ơn Quý vị cổ đông đã luôn đồng hành với Tập đoàn Hoa Sen vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, đồng thời đã tin tưởng và ủng hộ Hội đồng Quản trị trong những quyết định điều hành sản xuất kinh doanh. Nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ đang được gấp rút thi công để đưa ra thị trường những sản phẩm đầu tiên trong tháng 4/2010. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đẩy nhanh tiến độ thi công Khu tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept. Đây sẽ là cảng quốc tế phục vụ cho khu công nghiệp Phú Mỹ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Thêm vào đó, vị trí thuận lợi của khu cảng sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động của Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ nói riêng và Tập đoàn Hoa Sen nói chung.

Niên độ tài chính 2009 - 2010 sẽ đánh dấu bước tiến của Tập đoàn Hoa Sen vào lĩnh vực bất động sản. Dự án cao ốc căn hộ Phố Đông – Hoa Sen trong đó Hoa Sen góp vốn 50% đã chính thức khởi công vào ngày 12/12/2009, mở đường cho hàng loạt dự án bất động sản tiếp theo mà Hoa Sen đầu tư 100% vốn như: Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen – Phước Long, Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen Riverside... Với vị trí giao thông thuận lợi và nằm trong khu vực dân cư đang ngày càng đông đúc của quận 9, các dự án này hứa hẹn sẽ đem đến sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn Hoa Sen.

Thay mặt Tập đoàn Hoa Sen, Tôi xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, các đối tác và khách hàng đã luôn tin tưởng và ủng hộ Tập đoàn Hoa Sen; cảm ơn các cán bộ, công nhân viên đã gắn bó và cùng Tập đoàn vượt qua mọi thách thức. Thành quả mà Tập đoàn Hoa Sen có được hôm nay là điều tất yếu của sự nỗ lực không ngừng, sự đồng tâm hiệp lực của toàn thể chúng ta.

Tôi xin chúc quý vị cổ đông, các đối tác và khách hàng, các cán bộ, công nhân viên cùng gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

Lê Phước Vũ

Quá trình hình thành và phát triển

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Tên tiếng Anh: **Hoa Sen Group**

Trụ sở chính: Số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Văn phòng đại diện: 215 - 217 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-650) 3 790 955

Fax: (84-650) 3 790 888

Website: www.hoasengroup.vn

Công trường xây dựng Nhà máy
Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ

NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2008 - 2009

Thành lập thêm 3 chi nhánh phân phối – bán lẻ.

Được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, ngày 5/12/2008, 57.038.500 cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán HSG.

13/5/2009: Khởi công dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong khuôn viên có diện tích 16,6 ha.



2008 - 2009

2001

Ngày 8/8/2001, Công ty Cổ phần Hoa Sen được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu 30 tỷ đồng, 22 nhân viên và 3 chi nhánh phân phối – bán lẻ trực thuộc.

Doanh thu năm đầu tiên của Công ty đạt 3,2 tỷ đồng, tuy chưa có lợi nhuận, nhưng bước đầu đã tạo được thị phần trên thương trường.

2002 & 2003

Thành lập thêm 31 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh lên 34, tập trung chủ yếu ở miền Tây, miền Đông Nam Bộ và duyên hải miền Trung.

Kết quả kinh doanh trong năm 2002 rất khả quan, doanh thu tăng, thị phần tiếp tục được mở rộng.

2004

Thành lập mới và nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 49.

8/8/2004: Khai trương và đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ màu I, công suất 45.000 tấn/năm; đồng thời khánh thành trụ sở Công ty tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương.

16/10/2004: Công bố mở thầu dự án Nhà máy thép cán nguội, công suất 180.000 tấn/năm với vốn đầu tư gần 30 triệu USD được vay từ nguồn vốn ODA của Chính phủ Ấn Độ, Quỹ Hỗ trợ Phát triển Việt Nam và vốn đối ứng.

2005

Thành lập thêm 7 chi nhánh phân phối – bán lẻ.

14/2/2005: Khai trương và đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm I, công suất 50.000 tấn/năm tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương.

2006

Thành lập thêm 3 chi nhánh phân phối – bán lẻ.

16/2/2006: Khởi công xây dựng Nhà máy Thép cán nguội 180.000 tấn/năm trong khuôn viên có diện tích gần 24.000 m², bên cạnh tòa nhà văn phòng trụ sở công ty tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương.

9/11/2006: Thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, công ty con đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen, với vốn điều lệ 320 tỷ đồng.

2007

Thành lập thêm 16 chi nhánh phân phối – bán lẻ.

3/1/2007: Khánh thành và đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm II, công suất 50.000 tấn/năm, nâng tổng công suất 2 dây chuyền mạ kẽm lên 100.000 tấn/năm.

26/3/2007: Thành lập thêm 2 công ty con là Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Hoa Sen với vốn điều lệ 150 tỷ đồng và Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen với vốn điều lệ 10 tỷ đồng.

6/4/2007: Khánh thành Nhà máy thép cán nguội Hoa Sen, công suất 180.000 tấn/năm,

đồng thời khởi công xây dựng dây chuyền mạ công nghệ NOF (Non – Oxidizing Furnace) công suất 150.000 tấn/năm với tổng giá trị đầu tư gần 30 triệu USD.

21/4/2007: Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Hoa Sen khởi công dự án các dây chuyền sản xuất ống thép và ống nhựa với tổng giá trị đầu tư gần 700 tỷ đồng.

Tháng 12/2007, Công ty Cổ phần Hoa Sen đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và tiến hành sáp nhập 3 công ty con.

2008

Thành lập thêm 4 chi nhánh phân phối – bán lẻ.

16/1/2008: Tập đoàn Hoa Sen ký kết hợp tác với Công ty Cổ phần Gemadept, thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept.

6/3/2008: Khánh thành giai đoạn I và khởi công giai đoạn II Dự án Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen, tại KCN Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

19/3/2008: Khánh thành dây chuyền tôn mạ hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF và dây chuyền tôn mạ màu II, công suất 45.000 tấn/năm.

Lĩnh vực hoạt động

SẢN XUẤT KINH DOANH TÔN, THÉP

- Dây chuyền sản xuất thép cán nguội dạng cuộn bằng công nghệ cán 6 trục đảo chiều tiên tiến, công suất 180.000 tấn/năm.
- Dây chuyền mạ công nghệ NOF hiện đại (mạ kẽm và mạ hợp kim nhôm kẽm), công suất 150.000 tấn/năm.
- 2 dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm với tổng công suất 100.000 tấn/năm.
- 2 dây chuyền mạ màu, tổng công suất 90.000 tấn/năm.



Dây chuyền cán nguội



Dây chuyền mạ kẽm



Dây chuyền mạ công nghệ NOF



Dây chuyền mạ màu

Định hướng trở thành Tập đoàn kinh tế đa ngành



VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Bên cạnh tôn và thép, Tập đoàn Hoa Sen vẫn không ngừng đầu tư thêm những dây chuyền sản xuất các vật liệu xây dựng khác như:

- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại và hợp kim khác;
- Sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm và xà gồ mạ hợp kim khác;
- Sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa gồm: ống nhựa, hạt nhựa, tấm trần nhựa...



BẤT ĐỘNG SẢN

Với định hướng trở thành một Tập đoàn kinh tế đa ngành, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục mở rộng hoạt động sang lĩnh vực bất động sản. Chuỗi 3 dự án bất động sản đầu tiên, trong đó có 1 dự án đã khởi công vào đầu tháng 12/2009, là tiền đề quan trọng đóng góp vào sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn Hoa Sen trong thời gian tới.



CẢNG BIỂN VÀ LOGISTICS

Tập đoàn Hoa Sen đã hợp tác với Công ty Cổ phần Gemadept thực hiện dự án Khu tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept. Nằm tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và gần các dự án đầu tư mới của Tập đoàn Hoa Sen, dự án này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn.

Công nghệ tiên tiến tạo ra sản phẩm đa dạng với chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế



Thép cán nguội

Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ cán 6 trục đảo chiều tiên tiến.



Tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (Tôn lạnh)

Được sản xuất trên dây chuyền mạ công nghệ NOF hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A792/A792M của Mỹ, AS 1397 (G550) - AS 1365 (G300) của Úc và JIS G3321 của Nhật Bản. Bề mặt sản phẩm bóng đẹp, màu ánh bạc, khả năng chống ăn mòn vượt trội, kháng nhiệt hiệu quả, linh hoạt trong thiết kế và có tuổi thọ gấp 4 lần so với tôn kẽm thông thường.



Tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ màu (Tôn lạnh màu)

Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn mạ trên nền hợp kim nhôm kẽm, tạo cho sản phẩm độ bền vượt trội.



Tôn mạ kẽm

Bằng công nghệ mạ nhúng nóng, quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt, sản phẩm đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất đối với thép lá mạ kẽm theo tiêu chuẩn Nhật Bản (JIS G3302). Khả năng chống ăn mòn tốt, bề mặt lớp mạ nhẵn mịn, kết hợp với việc luôn tìm ra các ứng dụng tối ưu, sản phẩm tôn mạ kẽm Hoa Sen là lựa chọn hàng đầu trên thị trường tấm lợp mạ kẽm.



Tôn kẽm mạ màu

Sử dụng tôn kẽm màu Hoa Sen, vẻ đẹp bền vững của các công trình càng được nâng cao bởi hệ sơn có công thức mang tính đột phá, phủ trên bề mặt thép nền mạ kẽm. Sự đa dạng về màu sắc và quy cách của tôn kẽm màu Hoa Sen luôn đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.



Ống thép

Được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với hệ thống quản lý chất lượng được giám sát nghiêm ngặt từ nguyên liệu đầu vào cho đến đầu ra, tạo nên sự ổn định và độ bền cao cho sản phẩm.



Xà gỗ

Xà gỗ mạ kẽm Hoa Sen được cán định hình từ thép mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn JIS G3302.



Ống nhựa

Được đầu tư dây chuyền máy móc với công nghệ tiên tiến, Công ty Vật liệu xây dựng Hoa Sen đã cho ra đời các sản phẩm ống nhựa chất lượng cao, đa dạng về mẫu mã, chủng loại, phục vụ cho các nhu cầu dân dụng và công nghiệp. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đã lắp đặt 2 dây chuyền tạo hạt nhựa PVC với công suất 10.000 tấn/năm và 32 máy sản xuất tấm trần nhựa (plafond) để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

Nền tảng cho sự phát triển bền vững

QUY TRÌNH SẢN XUẤT
KINH DOANH KHÉP KÍN

SỞ HỮU HỆ THỐNG 82
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI - BÁN LẺ

TIÊN PHONG ĐẦU TƯ
CÔNG NGHỆ MỚI



THƯƠNG HIỆU MẠNH
VÀ THÂN THIỆN

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ,
VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
ĐẶC THÙ

5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

QUY TRÌNH SẢN XUẤT
KINH DOANH KHÉP KÍN

Thực thi chiến lược dẫn đầu về chi phí thấp



Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín

Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ dây chuyền sản xuất thép cán nguội. Thép cán nóng nhập khẩu đi qua dây chuyền này sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn.

Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền mạ để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn mạ.

Đặc biệt, ở từng giai đoạn của quy trình sản xuất này, các bán thành phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đáp ứng được những tiêu chuẩn chất lượng quốc tế của Mỹ, Úc, Nhật Bản. Do đó, những sản phẩm này có thể đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường đối với các sản phẩm thép cán nguội và tôn mạ.

Thông qua hệ thống 82 chi nhánh phân phối – bán lẻ trên toàn quốc, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín gần như của toàn ngành tôn mạ tại Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động và kiểm soát chặt chẽ từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi.

Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.

5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

SỞ HỮU HỆ THỐNG 82 CHI NHÁNH
PHÂN PHỐI - BÁN LẺ

Xây dựng niềm tin, chiếm lĩnh thị trường

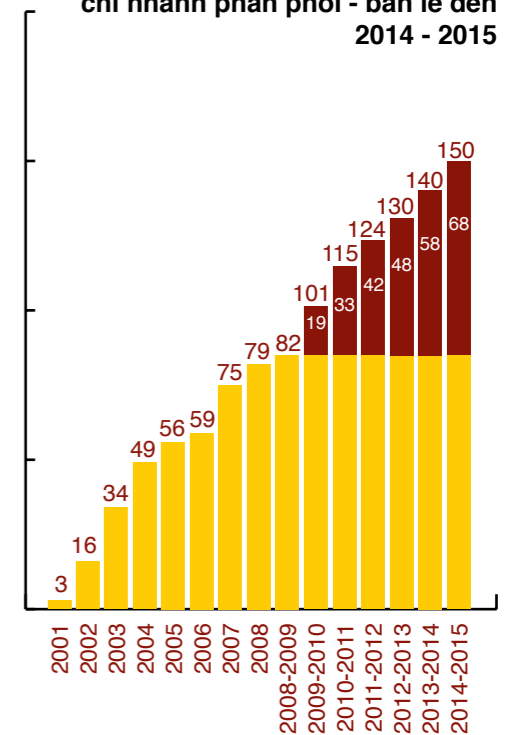


Sở hữu hệ thống 82 chi nhánh bao phủ toàn quốc

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện chiến lược phát triển dựa vào hệ thống phân phối. Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, thông qua hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ, Tập đoàn Hoa Sen đã kiểm soát chặt chẽ chất lượng các sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng cuối cùng. Điều này đã tạo dựng niềm tin vững vàng đối với các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen.

Hơn thế nữa, qua 8 năm phát triển, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ bao phủ toàn quốc đã trở thành một ưu thế lớn của Tập đoàn trong việc tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, linh hoạt trong các chính sách bán hàng để tạo ra dòng tiền ổn định. Trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế vừa qua, hệ thống chi nhánh phân phối bán lẻ càng phát huy vai trò chiến lược, duy trì tính thanh khoản trong toàn Tập đoàn để tạo cơ sở ổn định sản xuất, khai thác được các cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất, đón đầu thị trường khi nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi.

Kế hoạch phát triển hệ thống
chi nhánh phân phối - bán lẻ đến
2014 - 2015



5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

THƯƠNG HIỆU MẠNH VÀ THÂN THIỆN

Chiến lược xây dựng thương hiệu độc đáo



Ông Lê Phước Vũ - Chủ tịch HĐQT/TGĐ vinh hạnh diện kiến Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (Top 10 Sao vàng Đất Việt 2009 - Nhân ngày Doanh nhân VN 13/10/2009)



Ưu thế vượt trội

về chất lượng, mẫu mã và luôn đáp ứng được nhu cầu của khách hàng



Thương hiệu Tôn Hoa Sen

đã thấm sâu vào trái tim người tiêu dùng với hình ảnh là một thương hiệu thân thiện và giàu tính cộng đồng

Thương hiệu mạnh và thân thiện

Tôn Hoa Sen trong nhiều năm liền luôn dẫn đầu thị phần sản phẩm tôn mạ tại Việt Nam. Không những thế, khoảng cách thị phần giữa Tôn Hoa Sen và các sản phẩm khác ngày càng lớn, khẳng định sự vượt trội của sản phẩm Tôn Hoa Sen trên thị trường tôn mạ.

Bên cạnh việc xây dựng niềm tin về chất lượng sản phẩm, Tập đoàn Hoa Sen có chiến lược xây dựng thương hiệu rất đặc biệt, đó là gắn liền thương hiệu Hoa Sen với các hoạt động cộng đồng. Thông qua các

chương trình từ thiện, những hoạt động chia sẻ thành quả kinh doanh với xã hội, đóng góp xây dựng cộng đồng, thương hiệu Hoa Sen không chỉ có trong tâm trí mà còn thấm sâu vào trái tim người tiêu dùng.

Một thương hiệu mạnh mẽ và giàu tính cộng đồng đã đem lại thành quả to lớn cho Tập đoàn. Và điều đó đã được khẳng định thông qua giải thưởng Sao Vàng Đất Việt và danh hiệu Top 10 Thương hiệu Việt Nam năm 2009 cho thương hiệu Tôn Hoa Sen.

5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ,
VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ

Phát triển vì cộng đồng



Trung thực

Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động

Cộng đồng

Luôn chia sẻ những thành quả của Tập đoàn với cộng đồng



Phát triển

Không ngừng nỗ lực đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới

Hệ thống quản trị

Hệ thống quản trị được xây dựng trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T - Trung thực, Trung thành, Tận tụy, Trí tuệ, Thân thiện - và ngày càng phát huy những giá trị văn hóa đó. Đây là yếu tố góp phần vào quá trình phát triển nhanh và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong thời gian qua.



5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

TIÊN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI

Vững bước cùng công nghệ tiên tiến

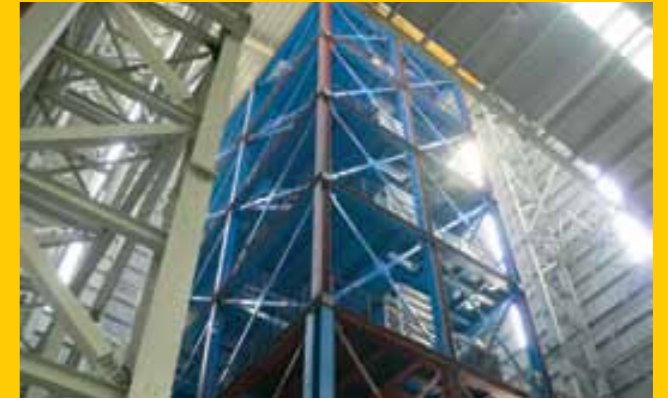


Đầu tư công nghệ

Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam đầu tư dây chuyền mạ công nghệ NOF hiện đại

Không ngừng đổi mới

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục nâng tầm phát triển với việc đầu tư dây chuyền mạ thép dày (HGI) công nghệ NOF đầu tiên tại Đông Nam Á



Tiên phong đầu tư công nghệ mới

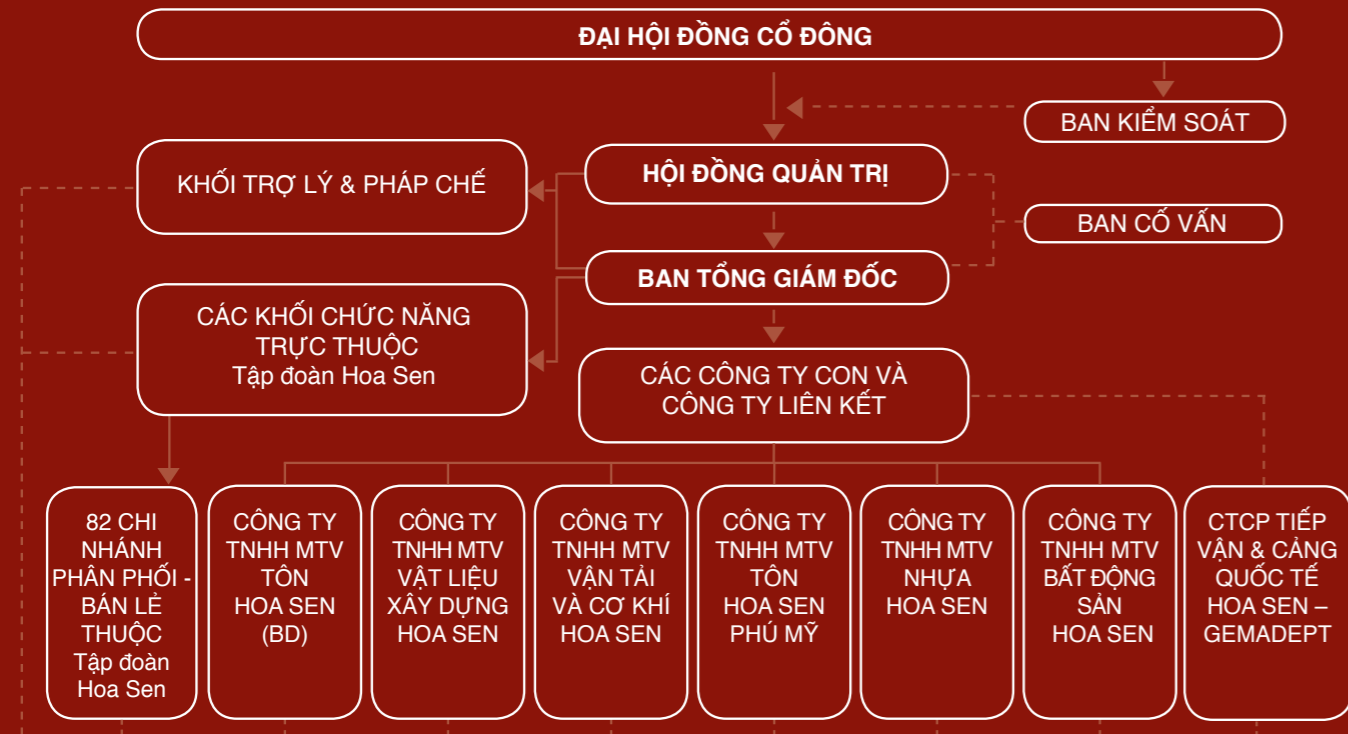
Sự bền vững của một Tập đoàn đã có chỗ đứng trên thị trường và trong trái tim người tiêu dùng phụ thuộc vào việc Tập đoàn đó có tiếp tục theo kịp với sự biến động không ngừng trong xu hướng tiêu dùng hay không. Ý thức được vấn đề này, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng và tiên phong trong việc đầu tư các công nghệ mới để giữ vững vị thế dẫn đầu của mình trên thị trường.

Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên ứng dụng công nghệ mạ NOF để sản xuất tôn mạ tại Việt Nam. Công nghệ này giúp tạo ra những sản phẩm có độ bền và chất lượng vượt trội với chi phí thấp.

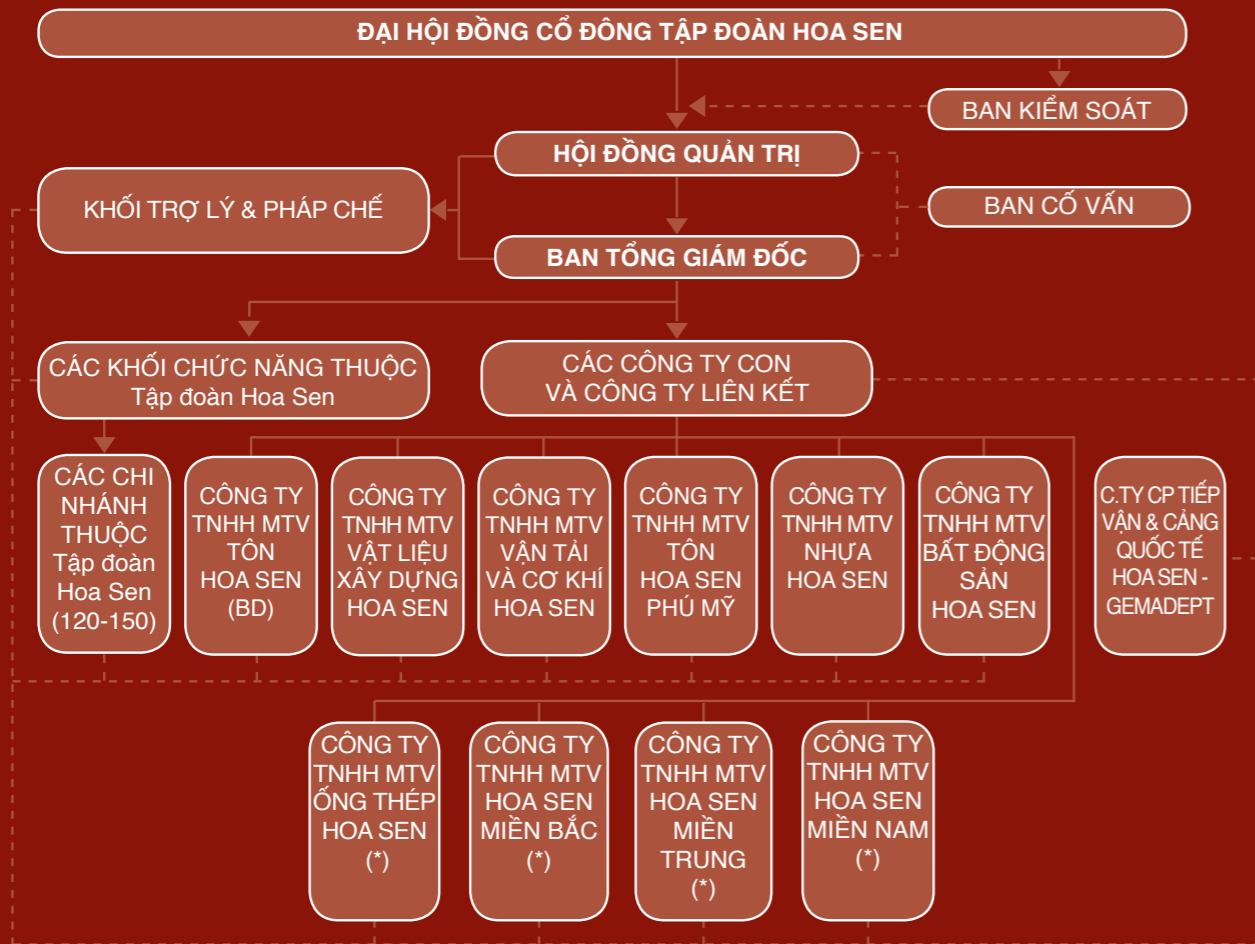
Niên độ tài chính 2008 - 2009 vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen cũng đã đầu tư xây dựng dây chuyền mạ thép dày công nghệ NOF đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á. Dây chuyền này được đặt tại Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ.

Đây là một lợi thế lớn để Tập đoàn Hoa Sen phát triển thêm nhiều sản phẩm mới, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và duy trì vị thế dẫn đầu của mình trên thị trường tôn mạ Việt Nam.

Mô hình Tập đoàn Hoa Sen hiện tại
Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ/HĐQT/09

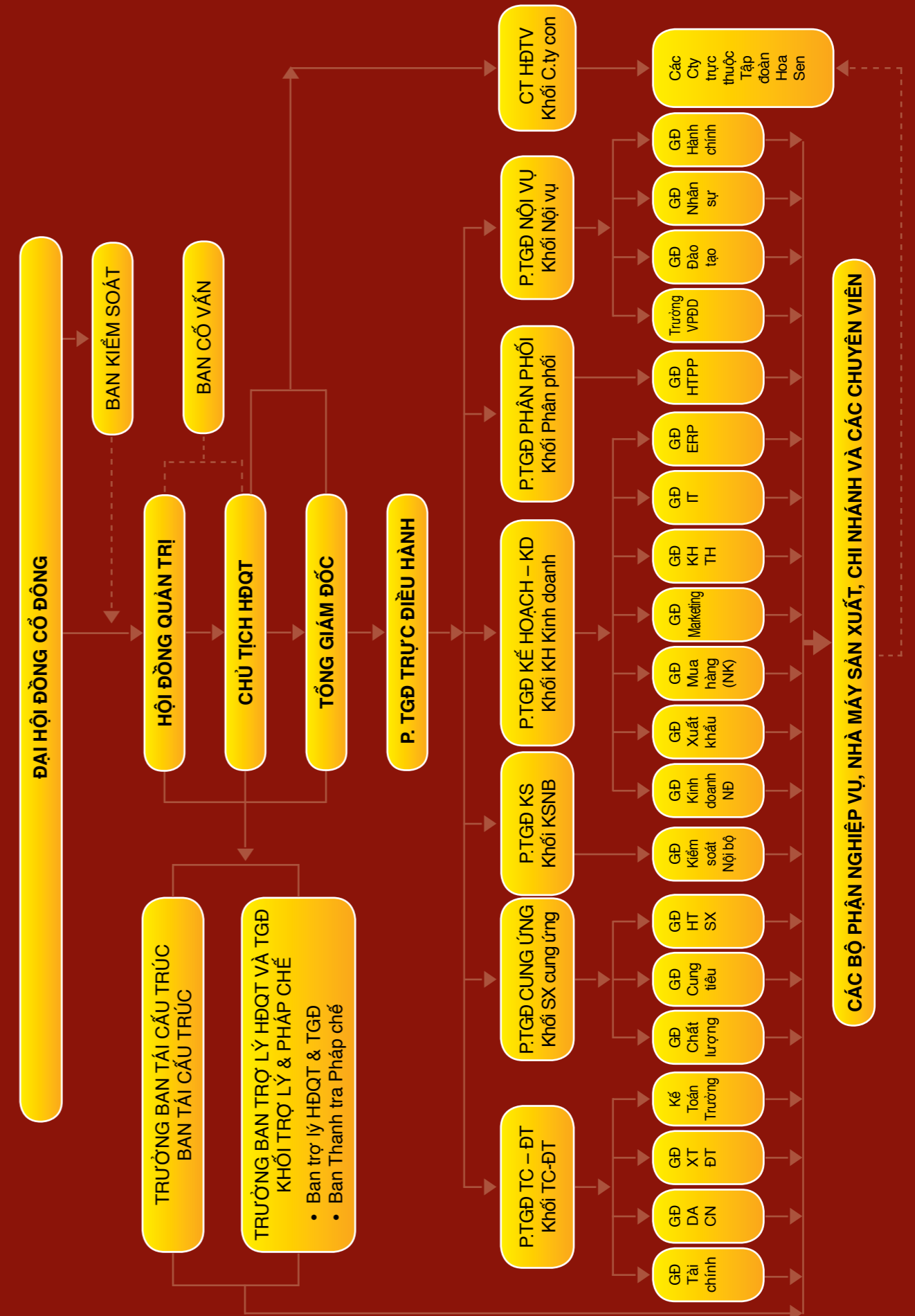


Mô hình Tập đoàn Hoa Sen
Định hướng từ 2011 - 2015



Ghi chú: (*) : Công ty dự kiến sẽ thành lập
: Quản lý trực tiếp
: Phối hợp, kiểm tra

Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty mẹ
Ban hành kèm theo Quyết định số: 135/QĐ/HĐQT/09





Từ trái sang phải: Ông Vũ Bảo Quốc, Ông Lê Phụng Hào, Ông Phạm Văn Trung, Ông Lê Phước Vũ, Ông Phạm Gia Tuấn, Ông Trần Ngọc Chu, Ông Nguyễn Văn Quý.

Ông Lê Phước Vũ
Chủ tịch

Ông Lê Phước Vũ khởi nghiệp kinh doanh từ 1 cơ sở bán lẻ tôn vào năm 1994. Năm 2001, sau 7 năm tích lũy vốn và kinh nghiệm kinh doanh, ông sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen với vốn điều lệ 30 tỷ đồng. Vận dụng những kinh nghiệm tích lũy được trong ngành kinh doanh tôn - thép, kết hợp với sự lãnh đạo sáng suốt và điều hành linh hoạt, chỉ trong vòng 8 năm, ông đã phát triển Công ty Cổ phần Hoa Sen từ một công ty nhỏ, chuyên doanh tôn vươn lên trở thành Tập đoàn Hoa Sen - một Tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam hiện nay. Với tâm huyết và những công lao to lớn trong sự phát triển của Tập đoàn, ông được Đại hội đồng Cổ đông tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc nhiều nhiệm kỳ liên tục.

Ông Trần Ngọc Chu
Phó Chủ tịch

Ông Trần Ngọc Chu tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán TP. HCM. Ông gia nhập Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập. Với hơn 25 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế, ông đã có những đóng góp rất quan trọng trong quá trình phát triển Tập đoàn Hoa Sen. Ông được Đại hội đồng Cổ đông tín nhiệm bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong nhiều nhiệm kỳ liên tục.

Ông Phạm Gia Tuấn
Thành viên

Ông Phạm Gia Tuấn tốt nghiệp ngành Kế toán, Đại học Công nghệ Sydney (Úc) và là thành viên của Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Úc. Ông đã có hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị tài chính, thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu Việt Nam như: VinaCapital, Dutch Lady Vietnam, PricewaterhouseCoopers Sydney (Úc) và PricewaterhouseCoopers Việt Nam. Tại Tập đoàn Hoa Sen, ông là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, chuyên trách Quan hệ cổ đông – Tài chính Kế toán.

Ông Vũ Bảo Quốc
Thành viên

Ông Vũ Bảo Quốc tốt nghiệp Cao học Quản trị kinh doanh quốc tế và chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright, Đại học Harvard - Mỹ và đã có gần 20 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính ngân hàng tại Việt Nam. Trước năm 1997, ông giữ chức Phó phòng Quan hệ quốc tế, Ngân hàng Vietcombank TP. HCM. Sau đó, ông trở thành Phó chủ tịch kiêm Giám đốc tín dụng Citibank Việt Nam. Từ 2004 - 2006, ông thành lập và điều hành Công ty Đầu tư Vietnam Partners LLC, đối tác liên doanh của Công ty Quản lý quỹ BIDV - Vietnam Partners. Ông là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, chuyên trách tái cấu trúc.

Ông Phạm Văn Trung
Thành viên

Ông Phạm Văn Trung tốt nghiệp Đại học Ngoại thương, Đại học Ngoại ngữ và đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh. Ông là đại diện tiêu biểu cho thể hệ lãnh đạo thứ hai tại Tập đoàn Hoa Sen, một tài năng quản trị kinh doanh trẻ, trưởng thành từ thực tiễn kinh doanh sinh động của Hoa Sen và đã có những đóng góp rất quan trọng cho Tập đoàn.

Ông Lê Phụng Hào
Thành viên

Ông Lê Phụng Hào tốt nghiệp Đại học với 2 chuyên ngành Kinh tế và Luật. Ông từng đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty Hàng tiêu dùng Bình Tiên (Biti's). Là chuyên gia hàng đầu trong hoạt động quản trị kinh doanh với gần 20 năm kinh nghiệm, hiện nay, ông đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh Đô, Phó Chủ tịch Hội Marketing Việt Nam và Phó Chủ tịch Hội Sở hữu trí tuệ TP.HCM. Ông là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, chuyên trách sản xuất kinh doanh và hệ thống phân phối.

Ông Nguyễn Văn Quý
Thành viên

Ông Nguyễn Văn Quý tốt nghiệp đại học với hai chuyên ngành Quản trị kinh doanh và Điện, ông là chuyên gia hàng đầu trong kỹ thuật sản xuất tôn thép ở Việt Nam. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen, ông đã tích lũy kinh nghiệm qua nhiều công ty như Tôn Phương Nam, Nippovina... Là thành viên Hội đồng Quản trị phụ trách phát triển các dự án ngành tôn - thép, ông đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn công nghệ, kỹ thuật cho các dự án như: dự án Nhà máy thép cán nguội, dự án Dây chuyền mạ công nghệ NOF, dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ.



Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông niên độ tài chính 2008 - 2009, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động đưa ra các giải pháp điều hành kinh doanh một cách sáng suốt, linh hoạt theo diễn biến của thị trường và đã đạt được những thành quả nhất định.

Hiện nay, chúng ta có thể lạc quan khẳng định giai đoạn khó khăn nhất đã qua. Sự phục hồi tăng trưởng đã trở lại với Tập đoàn Hoa Sen. Trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế, Tập đoàn vẫn đạt được những thành quả về kinh doanh: sản lượng, doanh thu tăng; hệ thống phân phối tiếp tục được mở rộng; thị phần phát triển; công tác quản trị, kiểm soát được nâng cao; đảm bảo dòng tiền, thanh khoản, uy tín với ngân hàng, an toàn công nợ...

Bên cạnh đó, Tập đoàn còn khai thác được cơ hội để triển khai nhiều dự án đầu tư, tạo đà cho sự phát triển của niên độ tài chính 2009 - 2010 và những niên độ tài chính tiếp theo.

Kết quả đạt được

1 Về sản xuất - kinh doanh

- Sản lượng tiêu thụ đạt 166.545 tấn, doanh thu hơn 2.831 tỷ đồng.
- Lợi nhuận đạt 189 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra theo phương án cao.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch niên độ tài chính 2008 - 2009 (1/10/2008 - 30/9/2009)			Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
			PA thấp	PA trung bình	PA cao		
1	Sản lượng bán	Tấn	128.500	137.500	146.500	166.545	106%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.345	2.515	2.685	2.831	169%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13	42	72	189	267%

2 Nhân sự - tiền lương

- Đã phục hồi và truy trả lại toàn bộ thù lao của Hội đồng Quản trị, lương cho cán bộ quản trị và công nhân viên đã tự nguyện không nhận thù lao và giảm lương.
- Nâng lương cho toàn bộ công nhân trực tiếp sản xuất và hệ thống phân phối (82 chi nhánh).
- Nguồn nhân lực: Trong giai đoạn khủng hoảng đã cắt giảm 523 lao động, đến nay đã tuyển dụng để đáp ứng cho nhu cầu bán hàng, quản lý điều hành, dự nguồn, phát triển các dự án mới. Nhân sự của Tập đoàn tính đến 30/9/2009 là 2.055 người.

3 Triển khai các dự án

- Nhận định tình hình kinh tế còn nhiều biến động khó lường, nhưng đứng trước các cơ hội đầu tư lớn khi chi phí đầu tư đang ở mức thấp, đồng thời có thể tiết giảm chi phí khi nhận hỗ trợ lãi suất 4%/năm từ chính sách kích cầu của chính phủ, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen đã quyết định triển khai hàng loạt các dự án đầu tư nhằm đón đầu cơ hội khi nền kinh tế phục hồi, đồng thời tạo đà cho sự phát triển của Tập đoàn Hoa Sen trong thời gian tới.
- Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ, tổng vốn đầu tư cố định là 2.321 tỷ đồng.
- Dự án đầu tư mở rộng hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ từ tháng 10/2008 đến tháng 9/2015, nâng tổng số chi nhánh lên 150, trong đó:
 - Số lượng chi nhánh xây dựng mới là 71 chi nhánh với tổng vốn đầu tư 627,8 tỷ đồng.
 - Số lượng chi nhánh xây dựng thay thế là 25 chi nhánh với tổng vốn đầu tư 144,4 tỷ đồng.

- Dự án Liên doanh Khu tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept, tổng dự toán đầu tư 579,78 tỷ đồng (Hoa Sen góp vốn 45%).
- Dự án Cao ốc căn hộ Phố Đông - Hoa Sen với 214 căn hộ. Tổng dự toán đầu tư 174 tỷ đồng (Hoa Sen góp vốn 50%).
- Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen - Phước Long tại phường Phước Long B, quận 9.
- Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen Riverside tại mặt tiền đường Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, quận 9.
- Dự án Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen giai đoạn 2, tổng vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

4 Xây dựng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - ERP

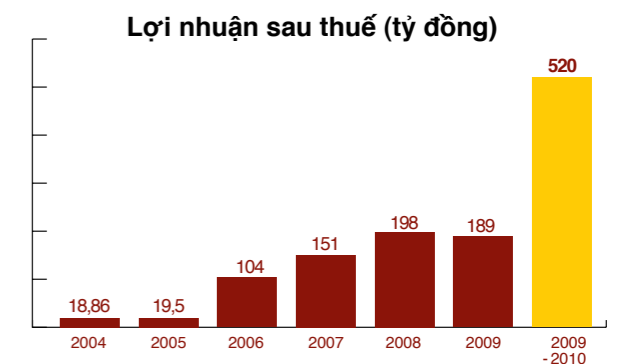
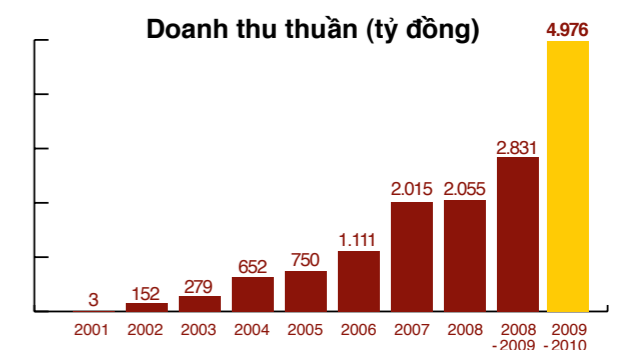
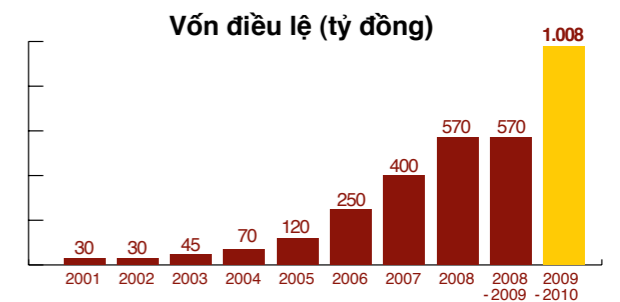
Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, Tập đoàn tiếp tục tái cấu trúc bộ máy và triển khai xây dựng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - ERP.

5 Tiếp tục thực hiện các hoạt động cộng đồng

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Hiệp hội Chất độc da cam Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen đã dành 1 tỷ đồng để ủng hộ chương trình “Công lý và trái tim”.
- Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đóng góp tích cực cho các quỹ thiện nguyện của cộng đồng như: quỹ “Vì người nghèo” TP. Cần Thơ, Quỹ “Tài năng trẻ tỉnh Bình Dương”, quỹ học bổng “Vượt khó – Học giỏi” thuộc khoa Kinh tế Luật – Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Tham gia các hoạt động xã hội như: Hỗ trợ Bếp ăn từ thiện Bệnh viện Đa khoa Phú Yên, hỗ trợ Hiệp hội Từ thiện tỉnh Quảng Nam, hỗ trợ mua sắm xe lăn cho người tàn tật, hỗ trợ xây dựng chùa Phước Lạc.
- Sát cánh cùng các hoạt động thể thao trong nước và địa phương, năm 2009, Tập đoàn đã dành 1,7 tỷ đồng tài trợ chính thức cho đội bóng tỉnh Quảng Nam trong suốt mùa giải hạng Nhất quốc gia 2009.
- Thương hiệu Tôn Hoa Sen vinh dự được trao tặng giải thưởng Sao Vàng Đất Việt cùng danh hiệu Top 10 Thương hiệu Việt Nam năm 2009.

Kế hoạch kinh doanh niên độ 2009 - 2010

Tại cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ tháng 10/2009, Hội đồng Quản trị đã thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch cho niên độ tài chính 2009 – 2010 như sau:



Báo cáo của Hội đồng Quản trị Định hướng chiến lược 5 năm

Định hướng chiến lược phát triển 2010 - 2015

- Phát triển theo chiều dọc:
 - Về phía trước: đầu tư phát triển hệ thống chi nhánh phân phối
 - Về phía sau: mở rộng quy trình sản xuất kinh doanh khép kín trong lĩnh vực tôn mạ, thép cán nguội, thép cán nóng, luyện cán thép
- Phát triển theo chiều ngang:
 - Đa dạng hóa sản phẩm: vật liệu xây dựng
 - Nâng cấp các chi nhánh trở thành trung tâm vật liệu xây dựng
 - Đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh: Bất động sản, Cảng biển và Logistics
- Phát triển thương hiệu mạnh và thân thiện.
- Hợp tác với các ngân hàng cấp tín dụng cho khách hàng tại các chi nhánh.

Kế hoạch triển khai chiến lược phát triển từ 2010 - 2015

- Đầu tư dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ nhằm đa dạng hóa sản phẩm, tăng cường năng lực cạnh tranh và đón đầu cơ hội phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.
- Tiếp tục đầu tư thêm dây chuyền thép cán nguội, nâng tổng số lên 6 dây chuyền để bảo đảm nguồn nguyên liệu cho các dây chuyền mạ và ống thép.
- Đầu tư xây dựng mới nâng tổng số chi nhánh trên toàn quốc lên con số 150; chú trọng mở rộng kênh bán hàng công trình và xuất khẩu.
- Đầu tư các dự án bất động sản: Dự án Cao ốc căn hộ Phố Đông – Hoa Sen, Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen - Phước Long, Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen Riverside.

- Tiếp tục đầu tư Dự án Liên doanh Khu tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Tăng vốn điều lệ bằng lợi nhuận giữ lại thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức để từng bước tái cơ cấu nguồn vốn theo hướng giảm vốn vay tín dụng và phục vụ đầu tư phát triển nhưng vẫn đảm bảo thu nhập trên mỗi cổ phần duy trì ở mức cao.
- Phấn đấu đưa các sản phẩm ống thép, ống nhựa lên vị trí hàng đầu tại thị trường trong nước.
- Thực hiện chính sách sản xuất kinh doanh linh hoạt, năng động theo thị trường.
- Thực hiện các chương trình marketing sáng tạo, đa dạng, hiệu quả để xây dựng hệ thống thương hiệu Hoa Sen ngày càng vững mạnh, tạo uy tín, thân thiện với người tiêu dùng trong lĩnh vực tôn, thép, vật liệu xây dựng.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc bộ máy quản lý theo hướng Tập đoàn; thành lập mới một số công ty con do Tập đoàn Hoa Sen sở hữu 100% vốn như: Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Công ty TNHH MTV Ống thép Hoa Sen, Công ty TNHH MTV Nhựa Hoa Sen, Công ty TNHH MTV Bất động sản Hoa Sen...
- Xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại theo mô hình Tập đoàn.
- Triển khai áp dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - ERP.
- Hoàn thiện Hệ thống Quản lý chất lượng ISO trong toàn Tập đoàn.
- Hoàn thiện các chính sách về tuyển dụng, đào tạo và chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị Kết quả tái cấu trúc

Ban Tái cấu trúc do Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm Trưởng ban, 1 thành viên Hội đồng Quản trị làm Phó ban chỉ đạo, Trưởng ban Trợ lý Hội đồng Quản trị & Tổng Giám đốc làm Phó ban trực triển khai.

Ban Tái cấu trúc quy tụ các thành viên là cán bộ quản trị trong Tập đoàn, có kinh nghiệm quản trị điều hành, có kiến thức về tái cấu trúc, đặc biệt am hiểu về tổ chức và văn hóa đặc thù của Tập đoàn.

Kể từ ngày 1/10/2009, Ban Tái cấu trúc chính thức trở thành ban chức năng trực thuộc Hội đồng Quản trị, được kiện toàn nhân sự, tiếp nhận một số nhiệm vụ mới trong việc tham mưu và triển khai công tác tái cấu trúc trong toàn Tập đoàn.

Một số công tác Ban Tái cấu trúc đã hoàn thành và đang thực hiện

- Đề xuất và triển khai áp dụng mô hình tổ chức theo hướng chuyên nghiệp, đề cao trách nhiệm cá nhân, phù hợp thực tế Tập đoàn Hoa Sen; đồng thời tinh gọn hiệu quả thích ứng với điều kiện khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và suy giảm tăng trưởng kinh tế trong nước.
- Rà soát chức năng, nhiệm vụ từng đơn vị, kiểm soát định biên nhân sự, hoàn chỉnh chính sách tiền lương hướng tới việc khoán quỹ lương, nhằm kiểm soát tốt chi phí tiền lương trong toàn Tập đoàn; xây dựng cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự theo cơ cấu mới của 7 khối chức năng và đề xuất bổ nhiệm nhân sự cho các vị trí chủ chốt.
- Bước đầu quy hoạch đội ngũ quản trị viên kế thừa, xây dựng đội ngũ quản trị viên dự nguồn của công ty; hoàn thiện cơ chế đánh giá, đào tạo, đề bạt bổ nhiệm quản trị viên.
- Duy trì thực hiện tốt công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá và dự báo chi phí.
- Định hướng, củng cố công tác nhân sự nội vụ; xây dựng cơ cấu và phương án nhân sự cho các công ty mới và các dự án.

- Triển khai công tác kế hoạch trên các mảng: kinh doanh, sản xuất, nhân sự, tài chính, nguyên vật liệu.
- Tổ chức công tác thanh tra, kiểm soát trong toàn Tập đoàn, thiết lập hệ thống kiểm soát các công ty con, các dự án, chi nhánh, đồng thời phục vụ công tác của Ban Kiểm soát Tập đoàn.
- Tổ chức áp dụng phần mềm ứng dụng văn phòng điện tử.
- Hệ thống hóa các giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.
- Kiện toàn hệ thống quy chế quản trị cơ bản, phục vụ công tác điều hành Tập đoàn.
- Hoàn chỉnh hệ thống quy chế quy trình của từng khối chức năng, làm cơ sở hoạt động hiệu quả tại các đơn vị, tránh đùn đẩy trách nhiệm, hạn chế điều hành bằng mệnh lệnh.

Định hướng trong niên độ 2009 - 2010

- Hoàn chỉnh tổ chức bộ máy hoạt động và hệ thống quy chế quy trình phục vụ chiến lược phát triển của Tập đoàn, ứng dụng mạnh công nghệ thông tin và hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp – ERP.
- Tổ chức bố trí lại cơ cấu nhân sự theo hướng trẻ hóa đội ngũ điều hành, xây dựng đội ngũ kế thừa và dự nguồn tốt, phục vụ định hướng phát triển của Tập đoàn.
- Tổ chức bộ máy và xây dựng cơ chế quản trị điều hành hiệu quả tại các công ty con, tạo mô hình chuẩn để áp dụng cho các công ty con sau này.
- Xây dựng lại quy định phân cấp quyết định và thẩm quyền ký duyệt, chú trọng đến việc phân quyền mạnh, hợp lý, tạo tính chủ động trong điều hành quản lý, tránh đùn đẩy công việc lên cấp trên; đồng thời quy định trách nhiệm, chế tài cho cá nhân không thực hiện tốt nhiệm vụ theo phân cấp và thẩm quyền.



Nhiều kinh nghiệm và giàu tâm huyết

Những gương mặt trong Ban Tổng Giám đốc đều là những người có nhiều kinh nghiệm quản lý. Mỗi người một thế mạnh riêng và đều đã có khoảng thời gian lâu dài để tích lũy nhiều bài học quản trị quý giá trên thương trường.

Với sự đồng tâm nhất trí về triết lý kinh doanh, mục tiêu phát triển, Ban Tổng Giám đốc luôn kịp thời đề ra nhiều chiến lược phù hợp đưa "con tàu" Hoa Sen vượt qua nhiều sóng gió của thương trường.

Trong số những gương mặt tiêu biểu này, có người đã tích lũy hơn 20 năm kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp; có người là gương mặt trẻ, tài năng và nhiều triển vọng.

Điều này cho thấy, Tập đoàn Hoa Sen luôn chuẩn bị sẵn sàng cho những bước tiến dài trong tương lai, bằng cách chuẩn bị cho thế hệ kế thừa để Tập đoàn không ngừng phát triển vững mạnh, với sự lãnh đạo của những nhà quản trị sáng suốt và quyết đoán.



Ông Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc *



Ông Phạm Văn Trung
Phó Tổng Giám đốc Trực *



Ông Trần Ngọc Chu
Phó Tổng Giám đốc Tài chính - Đầu tư *



Ông Vũ Văn Bình
Phó Tổng Giám đốc Cung ứng

Ông Vũ Văn Bình gia nhập Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập. Năm 2006, Tập đoàn Hoa Sen khởi công dự án Nhà máy thép cán nguội, ông tham gia với tư cách Phó ban Quản lý dự án và đã có những đóng góp quan trọng trong việc thực hiện thành công dự án.



Ông Hoàng Đức Huy
Phó Tổng Giám đốc Kiểm soát

Ông Hoàng Đức Huy đã có hơn 20 năm kinh nghiệm về kiểm soát hoạt động doanh nghiệp. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen, ông đã công tác 13 năm trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ các công ty lớn thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh. Năm 2001, ông tham gia sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen, tiền thân của Tập đoàn Hoa Sen hiện nay.

(*) Xem phần "Giới thiệu Hội đồng Quản trị"

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Tổng quan hoạt động kinh doanh

Trải qua những tác động sâu rộng từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, Tập đoàn Hoa Sen không những đã khắc phục được khó khăn mà còn đạt được bước phát triển vượt trội. Điều này được thể hiện rõ qua biến động kết quả kinh doanh của công ty sau 4 quý của niên độ tài chính 2008 – 2009. Đối mặt với khủng hoảng trong hoạt động kinh doanh của quý đầu niên độ, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hoa Sen đã chỉ đạo kịp thời để ổn định tình hình trong quý giữa trước, sau đó phục hồi vào quý giữa sau để tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong quý cuối niên độ.

Kết quả kinh doanh khả quan cũng có thể khẳng định qua việc gia tăng thị phần mạnh mẽ của sản phẩm Tôn Hoa Sen trong thời gian qua. Năm 2008, Tập đoàn Hoa Sen dẫn đầu với 21,3% thị phần, vượt xa doanh nghiệp xếp vị trí thứ 2. Trước khó khăn của nền kinh tế, hầu hết thị phần của các doanh nghiệp trong ngành tăng rất chậm hoặc thậm chí giảm, nhưng Tập đoàn Hoa Sen lại có mức tăng thị phần hơn 7%, đạt 28,6% trong năm 2009. Đây là tốc độ tăng trưởng thị phần cao nhất trong số các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất tôn mạ.

Mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất của Tập đoàn Hoa Sen là các sản phẩm tôn mạ. Trong đó, sản phẩm tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh) đóng góp tỷ trọng lợi nhuận gộp cao nhất (36%). Đây là sản phẩm tạo ra từ dây chuyền mạ công nghệ NOF, công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay. Điều này chứng tỏ hiệu quả từ việc đầu tư mới của Tập đoàn Hoa Sen.

Niên độ 2008 - 2009, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục mở rộng hệ thống chi nhánh, nâng tổng số chi nhánh phân phối bán lẻ trực thuộc lên con số 82. Doanh thu từ hệ thống chi nhánh phân phối vẫn duy trì tỷ trọng cao nhất trong các kênh phân phối của Tập đoàn Hoa Sen.

Để đạt được kết quả trên, phải kể đến các nhóm giải pháp điều hành kịp thời và chính xác của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2008 - 2009 (PA Cao)	Thực hiện	So sánh TH/KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.685	2.831	106%
2	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	334	555	169%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	72	189	267%

Cơ cấu sản lượng tiêu thụ niên độ 2008 - 2009



Cơ cấu lãi gộp mặt hàng tôn niên độ 2008 - 2009



Sản lượng tiêu thụ theo kênh phân phối niên độ 2008 - 2009



Nhóm giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

Những tháng cuối năm 2008 đánh dấu thời điểm hoạt động khó khăn nhất của Tập đoàn Hoa Sen do tác động khủng hoảng tài chính thế giới, suy thoái kinh tế toàn cầu, và suy giảm tăng trưởng kinh tế trong nước. Nhận định tình hình thị trường tiếp tục diễn biến xấu, giá thép tiếp tục giảm, Hội đồng Quản trị quyết định giảm giá bán trong quý đầu niên độ nhằm đẩy nhanh lượng hàng tồn kho giá cao, duy trì thị phần, đảm bảo tính thanh khoản và tạo nguồn tiền để sẵn sàng nắm bắt cơ hội nhập khẩu một lượng lớn nguyên vật liệu khi giá giảm xuống mức đáy.

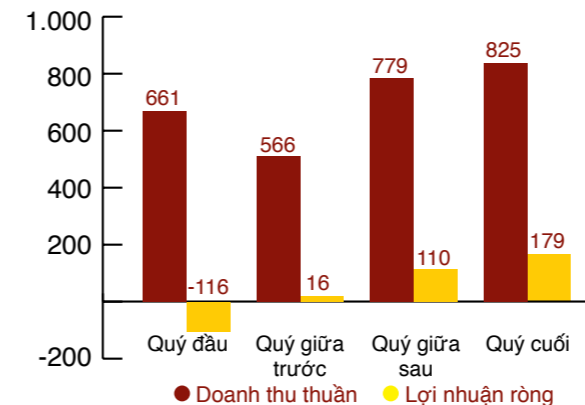
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã bám sát thông tin thị trường hàng ngày, điều tiết sản lượng sản xuất phù hợp với cung - cầu trên thị trường, phát huy tối đa lợi thế của hệ thống 82 chi nhánh phân phối - bán lẻ trên toàn quốc để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu, thị phần.

Với lượng hàng bán hồi phục nhanh qua các tháng, Tập đoàn Hoa Sen đã giải phóng nhanh hàng tồn kho giá cao, kết hợp với việc quản lý chặt chẽ chi phí, sản lượng, doanh thu, điều tiết sản lượng, giá bán phù hợp với thị trường đã đảm bảo dòng tiền, tính thanh khoản và mức công nợ an toàn, hợp lý.

Bước qua tháng 3/2009, tức cuối quý giữa trước của niên độ tài chính 2008 – 2009, dấu hiệu phục hồi đã thể hiện rõ qua con số lợi nhuận 13,4 tỷ đồng.

Những tháng tiếp theo, lợi nhuận ròng đều gia tăng theo từng tháng. Đến cuối niên độ tài chính 2008 – 2009, kết quả kinh doanh đã vượt phương án cao nhất đề ra.

Biến động doanh thu thuần/ lợi nhuận ròng qua các quý niên độ 2008 - 2009 (tỷ đồng)



Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Nhóm giải pháp kiểm soát và tiết kiệm chi phí

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã quyết định cắt giảm tối đa:

- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý: tinh giảm bộ máy quản lý nhưng vẫn đảm bảo năng lực quản trị, điều hành, và kiểm soát doanh nghiệp, thực hiện định biên, khoán quỹ lương để nâng cao hiệu suất làm việc, hoàn thiện các quy trình công việc chuẩn mực, khoa học, hợp lý, áp dụng các phần mềm quản trị chuyên nghiệp.
- Chi phí tài chính: chuyển đổi các khoản vay lãi suất cao sang vay lãi suất thấp, chuyển vay ngắn hạn bằng USD sang VND, tăng vòng quay vốn, giảm nhanh lượng hàng tồn kho để giảm dư nợ vay ngắn hạn.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên tự nguyện không hưởng thù lao, Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản trị đã tự nguyện giảm lương nhằm chia sẻ khó khăn với Tập đoàn đồng thời thể hiện quyết tâm đưa Tập đoàn vượt qua giai đoạn khó khăn.

Việc tiết giảm chi phí còn thể hiện ở chỗ: giảm 80% chi phí marketing, quảng cáo, cắt giảm 100% chi phí mua sắm thiết bị văn phòng, giảm 30-50% chi phí điện, nước, điện thoại; sáp nhập đội xe tải toàn Tập đoàn vào Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen để hoạt động có hiệu quả hơn, hạn chế xe sử dụng phục vụ cá nhân...

Các cơ hội đã nắm bắt được

- Nhận định chính xác về xu hướng biến động giá thép cán nóng, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã chỉ đạo nhập khẩu một lượng lớn nguyên vật liệu khi giá giảm xuống mức đáy trong tháng 4,5 và 6/2009. Đây là một ưu thế lớn của Tập đoàn so với các doanh nghiệp cùng ngành khi thời gian sau đó giá thép cuộn cán nóng đã nhanh chóng phục hồi.
- Thực hiện chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã quyết định khởi công xây dựng nhà máy ngay khi tình hình kinh doanh ổn định. Đây một lần nữa là quyết định chính xác và kịp thời của Ban lãnh đạo công ty khi chi phí đầu tư dự án đang ở mức rẻ nhất có thể cả về chi phí đầu tư máy móc thiết bị và chi phí thi công xây dựng. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có thể tiết giảm hơn nữa chi phí đầu tư khi nhận gói hỗ trợ lãi suất 4%/năm từ chính sách kích cầu của Chính phủ.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Các dự án đầu tư

Tại cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường tháng 4/2009, Hội đồng Quản trị đã quyết định triển khai dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ trên khu đất 16,6 ha tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau đó, Tập đoàn đã tiếp tục khởi động lại các dự án phát triển hệ thống chi nhánh phân phối, bắt động sản, cảng biển đã tạm dừng trong thời gian trước.

Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư (tính đến ngày 31/12/2009)

1. Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

Vị trí dự án	Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, tỉnh BR - VT
Thời gian bắt đầu xây dựng	tháng 5/2009
Thời gian bắt đầu khai thác	tháng 4/2010
Tổng dự toán đầu tư	3.221 tỷ đồng
Tài sản cố định dự toán	2.321 tỷ đồng
Tổng giá trị hợp đồng đã ký	1.386 tỷ đồng - đã giải ngân gần 403 tỷ đồng

2. Dự án mở rộng hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ từ tháng 10/2008 đến tháng 9/2015

2.1 Giai đoạn tháng 10/2008 đến tháng 6/2009:

Tình hình triển khai	Xây dựng mới 1 chi nhánh: Ninh Bình Thay thế 2 chi nhánh: Sa Đéc, Vĩnh Long
Dự toán đầu tư	24,4 tỷ đồng
Đã giải ngân	24,4 tỷ đồng

2.2 Giai đoạn tháng 7/2009 đến tháng 9/2009:

Tình hình triển khai	Xây dựng mới 2 chi nhánh: Cái Răng, Hòa Bình Thay thế 2 chi nhánh: Hà Nội, Tuy Hòa
Dự toán đầu tư	36,7 tỷ đồng
Đã giải ngân	21,4 tỷ đồng

2.3 Từ tháng 10/2009 đến tháng 9/2015:

Kế hoạch triển khai	Xây dựng mới 68 chi nhánh Thay thế 21 chi nhánh
Tổng dự toán đầu tư	711,1 tỷ đồng
Đã giải ngân	30,5 tỷ đồng

3. Dự án Công ty Cổ phần tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept

Vị trí dự án	Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Tổng dự toán đầu tư	579,78 tỷ đồng
Tỷ lệ góp vốn	Tập đoàn Hoa Sen 45%, CTCP Gemadept 51%, Ông Hoàng Đức Huy 4%
Thời gian bắt đầu	quý II/2007
Tổng giải ngân	102,17 tỷ đồng
Tình hình dự án	• Hoàn tất khảo sát địa chất, tư vấn thiết kế, bản vẽ thi công hạng mục, đường vào cảng, san lấp mặt bằng cảng • Thi công trải vải địa và san lấp phần đường tạm vào cảng • Tiếp tục thiết kế cơ sở/ Tính toán lại chi phí dự án và hiệu quả đầu tư • Chọn thầu đóng cọc cầu cảng

3.1 Dự toán Phần đầu tư theo phần chuyển nhượng cổ phần: 114,5 tỷ đồng.

Đã giải ngân	96,34 tỷ đồng
Trong đó	Tập đoàn Hoa Sen: 43,41 tỷ đồng Gemadept: 49,73 tỷ đồng Ông Hoàng Đức Huy: 3,2 tỷ đồng

3.2 Dự toán Phần đầu tư xây dựng Dự án : 465,29 tỷ đồng

Đã giải ngân	5,83 tỷ đồng
Trong đó	Tập đoàn Hoa Sen: 4,56 tỷ đồng Gemadept: 1,27 tỷ đồng



4. Dự án Cao ốc căn hộ Phố Đông - Hoa Sen

Liên doanh Tập đoàn Hoa Sen và Phố Đông Corp: Mỗi bên góp 50% vốn.

Vị trí dự án	P. Phước Long B, Q.9, TP.HCM
Diện tích / quy mô	3.600 m ² / cao 18 tầng, 23.919 m ² sàn, 214 căn hộ
Tổng dự toán đầu tư	174 tỷ đồng (Hoa Sen góp 50%)
Đã giải ngân	18,8 tỷ đồng (phần Hoa Sen giải ngân)
Thời gian triển khai (dự kiến)	Khởi công 12/12/2009; bắt đầu bán căn hộ quý II/2010
Thời gian hoàn thành	quý IV/2011
Tiến độ dự án	Đã khởi công và đang thi công đóng cọc

5. Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen - Phước Long

Tập đoàn Hoa Sen đầu tư: 100% vốn.

Vị trí dự án	P. Phước Long B, Q.9, TP.HCM
Diện tích / quy mô	8.016 m ² / cao ốc 26 tầng, 53.140 m ² sàn, 420 căn hộ
Tổng dự toán đầu tư	500 tỷ đồng
Đã giải ngân	45,5 tỷ đồng
Thời gian triển khai (dự kiến)	Khởi công: quý IV /2010; bắt đầu bán căn hộ quý I/2011
Thời gian hoàn thành	quý I/2013
Tiến độ dự án	• Đã chuyển nhượng được 7.856 m ² đất • Được đồng ý chủ trương đầu tư • Đang lập quy hoạch 1/500

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

6. Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen Riverside

Tập đoàn Hoa Sen đầu tư: 100% vốn.

Vị trí dự án	Mặt tiền đường Burg Ông Thoàn, P. Phú Hữu, Q.9, TP.HCM
Diện tích / quy mô	15.076,4 m ²
Tổng dự toán đầu tư	700 tỷ đồng
Đã giải ngân	47,5 tỷ đồng
Thời gian triển khai (dự kiến)	Khởi công: quý I/2012; bắt đầu bán căn hộ quý II/2012
Thời gian hoàn thành	quý I/2015
Tiến độ dự án	• Hoàn thành chuyển nhượng QSDĐ • UBND TP.HCM đã phê duyệt quy hoạch • Đang xúc tiến các thủ tục đầu tư

7. Dự án Công ty Vật liệu Xây dựng giai đoạn 2

Vị trí dự án	Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Diện tích dự án	15.600 m ²
Tổng dự toán đầu tư	150 tỷ đồng
Tổng vốn đã giải ngân	2,42 tỷ đồng (đóng cọc nền móng nhà xưởng)
Thời gian triển khai / hoàn thành	Triển khai từ 2008, dự kiến hoàn thành tháng 4/2010
Đầu tư giai đoạn 2	sẽ sản xuất ống thép và ống Inox
Tiến độ dự án	• Đang xây dựng nhà xưởng • Khu nhà xưởng mới sẽ được sử dụng làm Nhà máy sản xuất ống nhựa với quy mô tầm máy • Đang đàm phán ký hợp đồng nhập mới một hệ thống trộn, định lượng nguyên liệu và bốn dây chuyền sản xuất ống nhựa của Đức, Châu Âu



Kế hoạch kinh doanh niên độ 2009 - 2010

Tại cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ tháng 10/2009, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen đã thống nhất chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2009 - 2010

Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
Sản lượng	Tấn	287.000
Doanh thu	Tỷ đồng	4.976
Lãi gộp	Tỷ đồng	911
Lãi ròng	Tỷ đồng	520

Kế hoạch tiêu thụ

STT	Mặt hàng	Sản lượng (tấn)	Doanh thu (Tỷ đồng)	Lãi gộp (Tỷ đồng)
1	Tôn lạnh	40.700	724	176
2	Tôn kẽm	33.300	534	85
3	Tôn tấm QC	12.000	214	37
4	Tôn kẽm màu	49.950	936	140
5	Tôn lạnh màu	61.050	1.199	265
6	Thép dày mạ kẽm	12.000	190	53
7	Xà gồ đen	8.000	93	7
8	Ống thép	60.000	858	116
9	Ống nhựa	8.000	197	26
10	Plafond	2.000	31	6
TỔNG CỘNG		287.000	4.976	911

Thuyết minh kế hoạch tiêu thụ

STT	Đơn vị	Bán hàng NĐTC 2008 - 2009 (tấn/năm)	Khả năng bán hàng hiện tại (khi đủ hàng)	Đầu tư phát triển các kênh bán hàng, mở rộng thị trường, mặt hàng mới	Kế hoạch bán hàng NĐTC 2009 - 2010	Tỷ trọng
1	Hệ thống phân phối	115.500	150.150	27.027	177.177	62%
2	Kinh doanh nội địa	44.700	58.110	13.113	71.223	25%
3	Xuất khẩu	6.300	27.000	11.600	38.600	13%
TỔNG CỘNG (năm)		166.500	235.260	51.740	287.000	100%

- Sản lượng bán hàng của toàn hệ thống phân phối là 115.500 tấn trong niên độ tài chính 2008 - 2009 và khi có đủ hàng cung cấp thì có thể gia tăng thêm 30% sản lượng hàng bán, tương đương 150.150 tấn. Trong niên độ tài chính 2009 - 2010, Tập đoàn sẽ xây dựng mới thêm 19 chi nhánh, và dự kiến sẽ gia tăng thêm 18% sản lượng bán hàng, tương đương 177.177 tấn.
- Năng lực bán hàng của bộ phận kinh doanh nội địa trong niên độ tài chính 2008 - 2009 là 44.700 tấn và khi đáp ứng được đủ hàng thì bộ phận kinh doanh này sẽ gia tăng thêm 30% sản lượng hàng bán, tương đương 58.110 tấn. Và trong niên độ 2009-2010, với việc mở rộng thêm khách hàng, mặt hàng mới (tôn mạ kẽm dày, xà gồ kẽm, thép mạ kẽm....) thì kênh bán hàng có thể bán được 71.223 tấn.
- Do năng lực sản xuất còn hạn chế, trong khi nhu cầu tiêu thụ của thị trường nội địa rất lớn nên Tập đoàn tập trung nguồn lực để khai thác thị trường nội địa. Chính điều này làm cho sản lượng xuất khẩu trong niên độ tài chính 2008 - 2009 chỉ đạt 6.300 tấn. Tuy nhiên, trong niên độ tài chính 2009 - 2010, khi nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ đi vào hoạt động, Tập đoàn sẽ đẩy mạnh xuất khẩu và kế hoạch đặt ra là 38.600 tấn.

Các giải pháp chủ yếu

- Thực hiện chính sách lương kinh doanh cho các đơn vị cung ứng, bán hàng, quản lý hệ thống phân phối.
- Chính sách giá linh hoạt: giá tối thiểu, giá cạnh tranh.
- Chính sách thưởng tăng sản lượng bán.
- Mở rộng kênh tiêu thụ, mặt hàng kinh doanh mới, duy trì tăng trưởng thị phần.
- Xây dựng, phát triển nhanh hệ thống chi nhánh phân phối.
- Đẩy mạnh tỷ trọng bán hàng cho công trình, các đơn vị sản xuất, xuất khẩu.
- Xây dựng chi tiêu kế hoạch bán hàng theo từng tháng, từng khu vực, từng thị trường.

Kiểm soát chi phí

- Tiếp tục hoàn thiện định mức chi phí, khoán chi phí trong toàn hệ thống.
- Chi phí tài chính: cân đối hàng hóa tồn kho phù hợp, cân đối nhận nợ vay nhập khẩu bằng VND để tránh rủi ro biến động tỷ giá.
- Kiểm soát chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí sản xuất, chi phí đầu tư.
- Giao chi phí vốn cho các chi nhánh.



**1. Ông Lê Vũ Nam
Trưởng Ban Kiểm soát**

Ông Lê Vũ Nam là Tiến sĩ Luật học, chuyên ngành Luật Kinh tế. Hiện nay ông là Chủ nhiệm ngành Luật Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán, Khoa Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM. Ông từng giữ chức vụ Trưởng phòng Nghiên cứu và phát triển thị trường - Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

**2. Ông Nguyễn Nguyên Anh
Thành viên**

Ông Nguyễn Nguyên Anh tốt nghiệp Đại học Tài chính - Kế toán và đã có 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán.

**3. Bà Nguyễn Thị Khoa
Thành viên**

Bà Nguyễn Thị Khoa là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và hiện là Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, thuộc Khoa Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM.



Báo cáo giám sát tình hình hoạt động và Thẩm định Báo cáo tài chính Tập đoàn Hoa Sen

Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

- a. Tổ chức quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị
 - Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen có 7 thành viên, hiện tại có 4 thành viên chuyên trách quản lý điều hành phù hợp với luật định và Điều lệ của Tập đoàn Hoa Sen.
 - Tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị đều mở rộng do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì và có Ban kiểm soát tham dự. Những vấn đề đưa ra cuộc họp thảo luận và biểu quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ. Việc thảo luận và biểu quyết công khai, phù hợp với chức năng và quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định.
- b. Quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc
 - Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Tập đoàn Hoa Sen.
 - Để kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, trong năm qua Tổng Giám đốc đã xây dựng, thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung trình Hội đồng Quản trị ban hành một số quy chế, quy trình quản lý nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Tập đoàn.

Thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2008 - 2009

- a. Tổ chức công tác Tài chính - Kế toán

Tập đoàn Hoa Sen đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính.
- b. Công tác hạch toán kế toán

Phiếu thu, phiếu chi, sổ phụ Ngân hàng và các chứng từ liên quan khác được Tập đoàn Hoa Sen quản lý chặt chẽ và đưa vào lưu trữ. Việc lưu trữ chứng từ đi vào nề nếp, có hệ thống theo quy định để đáp ứng cho việc kiểm tra.
- c. Công tác quản lý tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng
 - Định kỳ Tập đoàn Hoa Sen có kiểm quỹ, biên bản kiểm quỹ được lập theo quy định
 - Việc thu chi tiền mặt và tiền gửi thực hiện theo đúng quy định
 - Tập đoàn Hoa Sen đã mở sổ kế toán và sổ quỹ theo đúng quy định hiện hành, ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ/báo có của Ngân hàng hàng ngày.

- d. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh niên độ tài chính 2008 - 2009
 - Theo các báo cáo được Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh trình bày tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, số liệu kiểm toán của đơn vị độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Ban Kiểm soát cho rằng tình hình tài chính của Tập đoàn Hoa Sen ở trạng thái lành mạnh
 - Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn cao
 - Kết quả sản xuất kinh doanh NĐTC 2008 - 2009 cho thấy Lợi nhuận thuần của Tập đoàn vượt chỉ tiêu do ĐHĐCĐ năm 2009 thông qua (189 tỷ đồng so với phương án cao 72 tỷ đồng).

Kiến nghị

- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cần chú trọng việc xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư dài hạn cho Tập đoàn Hoa Sen, và đưa ra những định hướng phát triển trong tương lai nhằm thích ứng kịp thời với môi trường kinh doanh cạnh tranh ngày càng cao, có những ứng phó kịp thời, hiệu quả đối với trường hợp xảy ra biến động hoặc khủng hoảng
- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, kiểm soát các số liệu báo cáo, đảm bảo tính trung thực để có cơ sở chính xác trong việc ra chủ trương đúng đắn nhất
- Có chính sách phát triển và ổn định nguồn nhân lực mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Kế hoạch làm việc niên độ tài chính 2009 - 2010

- Tiếp tục giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen
- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ hoạt động quản lý điều hành của các công ty thành viên, việc triển khai các dự án quan trọng
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ kiểm toán, thực hiện báo cáo tài chính tại Tập đoàn Hoa Sen
- Giám sát hoạt động công bố thông tin nhằm đảm bảo thông tin được công bố kịp thời, chính xác, trung thực.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Lê Vũ Nam
Trưởng ban

Quản trị doanh nghiệp Hoạt động của Hội đồng Quản trị



Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Niên độ 2008 – 2009 thật sự là một niên độ đầy khó khăn và thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước nói chung và Tập đoàn Hoa Sen nói riêng. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tôn thép cùng chính sách điều hành phân quyền tập trung được thực hiện linh hoạt, Hội đồng Quản trị đã từng bước khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế để sau đó vươn lên mạnh mẽ, nhanh chóng chớp lấy thời cơ phát triển khi nền kinh tế ổn định trở lại.

Bên cạnh các cuộc họp định kỳ hàng tháng, hàng quý, Hội đồng Quản trị đã tổ chức thêm 4 cuộc họp bất thường vào các tháng 10/2008, tháng 1, tháng 4 và tháng 6/2009. Nhiều vấn đề quan trọng đã được trình và thảo luận tại các cuộc họp này.

Những kết quả đạt được đã thể hiện các chính sách, quyết định điều hành của Hội đồng Quản trị là hoàn toàn đúng đắn và kịp thời. Đây thực sự là một kinh nghiệm quý báu cho Tập đoàn trên bước đường phát triển, để tiếp tục chinh phục các thử thách trong tương lai.

Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị trong năm

Thời gian	Nội dung
Đại hội đồng Cổ đông thường niên 14/2/2009	Ông Vũ Văn Bình từ nhiệm Ông Lê Phụng Hòa được bầu chọn thay thế
Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 2 3/10/2009	Ông Võ Hữu Tuấn từ nhiệm Ông Nguyễn Văn Quý được bầu chọn thay thế

Thù lao của HĐQT

Chức danh	Thù lao / tháng
Chủ tịch	10.000.000 VNĐ
Phó Chủ tịch	7.000.000 VNĐ
Thành viên	5.000.000 VNĐ

Các nội dung chính đã được thông qua

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thông qua toàn bộ nội dung báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2008 và định hướng sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2008 – 2009.
- Thông qua kế hoạch và giải pháp kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen trong quý đầu niên độ 2008 - 2009 do khối kinh doanh đề nghị. Nếu tình hình thị trường tiếp tục diễn biến xấu, giá thép tiếp tục giảm, Hội đồng Quản trị chấp thuận việc bán giá thấp để đẩy nhanh lượng hàng tồn kho, giữ khách hàng, đảm bảo dòng tiền và tính thanh khoản của Tập đoàn.
- Thông qua các giải pháp thực hiện tiết kiệm, cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết nhằm đảm bảo dòng tiền phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Thông qua chủ trương nhập khẩu một lượng lớn nguyên vật liệu khi nhận định giá đã giảm xuống mức đáy.
- Thông qua toàn bộ nội dung báo cáo các giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế và định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2010 – 2015.
- Phê duyệt BCTC hợp nhất NĐTC 2008 - 2009 do Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán.

2. Các dự án đầu tư

Thông qua việc triển khai và tiến độ thực hiện các dự án của Tập đoàn Hoa Sen gồm:

- Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ, bao gồm các dây chuyền:

STT	Dây chuyền sản xuất	Số dây chuyền	Công suất thiết kế (tấn sp/năm)
01	DC mạ thép dày CN NOF	01	450.000

02	DC mạ thép mỏng CN NOF	02	200.000
03	DC tôn mạ màu	01	180.000
04	Lò ủ mềm thép	02	142.000
05	DC xả băng	01	150.000
06	DC cắt tấm	01	50.000
07	DC cán nguội	05	1.000.000
08	DC tẩy rỉ liên tục	01	700.000
09	DC tái sinh acid	01	5000 lít/giờ
10	DC cuộn lại	01	400.000

Thông qua chủ trương thành lập các công ty con theo loại hình Công ty TNHH Một thành viên do Tập đoàn Hoa Sen sở hữu 100% vốn, bao gồm các công ty sau:

- Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen Phú Mỹ
- Công ty TNHH MTV Ống thép Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Nhựa Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Bất động sản Hoa Sen

Thông qua chủ trương đầu tư hai dự án sau:

- Dự án nhà máy thép tấm cán nóng Hoa Sen Phú Mỹ, công suất từ 1,5 triệu tấn/năm đến 2 triệu tấn/năm
- Dự án nhà máy luyện và cán thép Hoa Sen Phú Mỹ
- Dự án phát triển hệ thống chi nhánh phân phối
- Các dự án bất động sản: Dự án Cao ốc căn hộ Phố Đông - Hoa Sen, Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen - Phước Long, Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen Riverside
- Dự án Liên doanh Khu tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadep
- Dự án Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen giai đoạn 2

3. Các chính sách về cổ phần, cổ phiếu

- Thông qua quyết định niêm yết cổ phiếu HSG tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM vào ngày 5/12/2008
- Thông qua mức chi trả cổ tức niên độ tài chính 2008 với tỷ lệ là 30%, trong đó 20% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu
- Thông qua phương án phát hành 11.961.500 cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược và phát hành 1.000.000 cổ phần với giá ưu đãi cho CBCNV. Thời gian phát hành dự kiến: quý IV/2009 hoặc quý I/2010
- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thường từ nguồn thặng dư vốn của niên độ tài chính 2007. Thời gian phát hành dự kiến: quý IV/2009 hoặc quý I/2010
- Thông qua dự kiến phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức niên độ tài chính 2008 – 2009. Nguồn vốn thực hiện: lợi nhuận sau thuế trong báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán niên độ tài chính 2008 - 2009 của Tập đoàn.

Quản trị doanh nghiệp Hoạt động của Ban Kiểm soát

4. Các chiến lược tái cấu trúc Tập đoàn

- Thông qua phương án đề xuất cắt giảm, định biên nhân sự hợp lý giữa các khối phòng ban
- Thống nhất triển khai dự án hoạch định nguồn nhân lực doanh nghiệp - ERP.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tập đoàn nhằm đảm bảo các lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông và pháp luật về những công việc của mình.

Ban Kiểm soát đã phát huy thế mạnh của mình trong việc giám sát tình hình thực hiện các giải pháp, các dự án và có nhiều đóng góp kịp thời trong giai đoạn khó khăn cũng như trong giai đoạn phát triển ổn định của Tập đoàn.

Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm

Thời gian	Nội dung
Đại hội đồng Cổ đông thường niên 14/2/2009	Bà Nguyễn Thị Kiều Loan từ nhiệm Ông Nguyễn Nguyên Anh được bầu chọn thay thế
Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 2 3/10/2009	Ông Võ Thành Trung từ nhiệm Ông Lê Vũ Nam được bầu chọn thay thế và đảm nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát

Chức danh	Thù lao / tháng
Trưởng Ban	5.000.000 VNĐ
Thành viên	3.000.000 VNĐ

Các hoạt động chính trong năm 2009

Trong niên độ tài chính 2008 - 2009, Ban Kiểm soát đã tổ chức nhiều cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, đặc biệt đã tham gia các cuộc họp định kỳ với Hội đồng Quản trị.

Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Xem xét các báo cáo tài chính của công ty, các khoản công nợ, hàng tồn kho, chứng từ thu - chi, xuất - nhập hàng hóa...
- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư
- Đánh giá các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các khối chức năng trong Tập đoàn
- Đóng góp ý kiến cho Hội đồng Quản trị.

Quản lý rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

- Những năm trở lại đây, GDP Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định: năm 2006 là 8,17%, năm 2007 là 8,4%, năm 2008 là 6,23%. Năm 2009, dù chịu không ít tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, tăng trưởng GDP của Việt Nam vẫn đạt 5,3%, là một trong số các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất trên thế giới. Các chuyên gia kinh tế đều cho rằng tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam có thể duy trì ở mức 6 - 7%/năm trong các năm tới. Sự tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của ngành sản xuất vật liệu xây dựng. Do vậy, có thể thấy rủi ro biến động của nền kinh tế sẽ tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen.
- Để hạn chế tác động từ rủi ro này, Hội đồng Quản trị Tập đoàn đã xây dựng các chiến lược, nắm bắt cơ hội khi kinh tế phát triển và ổn định đầu ra khi kinh tế suy giảm. Đồng thời phát triển mạnh hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ đưa sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng với chất lượng và giá cả cạnh tranh nhất.

2. Rủi ro về pháp luật

- Các chính sách của chính phủ về tín dụng và hoạt động xuất nhập khẩu đối với các sản phẩm của ngành thép cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Ngoài ra, hoạt động của Tập đoàn còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh và giá cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen.
- Rủi ro này có thể được giảm thiểu khi Tập đoàn luôn cập nhật các văn bản pháp luật mới, các chính sách hỗ trợ về thuế, về lãi suất... để gia tăng hiệu quả của các hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Rủi ro lạm phát

- Mặc dù đạt tốc độ tăng trưởng ấn tượng trong nhiều năm qua, nền kinh tế Việt Nam vẫn luôn đối mặt với nguy cơ lạm phát gia tăng.
- Tốc độ tăng lạm phát tác động lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp. Lạm phát tăng sẽ kéo theo giá nguyên liệu đầu vào tăng, dẫn đến giá thành sản phẩm cao, gây khó khăn trong việc bán hàng. Tuy nhiên, với lợi thế về hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ, quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, thương hiệu mạnh với chất lượng sản phẩm đảm bảo... cùng với việc chủ

động tìm kiếm các thị trường mới trong và ngoài nước để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, trích lập dự phòng các khoản phí do lạm phát gây ra đã góp phần đáng kể vào việc giảm thiểu rủi ro này của Tập đoàn.

4. Rủi ro nguyên liệu

- Phần lớn nguyên liệu của Tập đoàn Hoa Sen đều nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, khi giá cả nguyên vật liệu trên thế giới biến động thì có khả năng ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tập đoàn do giá bán thường không tăng tương ứng.
- Tuy nhiên, với những ưu thế về hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ trải rộng khắp cả nước, quy trình sản xuất kinh doanh khép kín giúp tối thiểu hóa chi phí, thương hiệu mạnh và giàu tính cộng đồng ... Tập đoàn có thể kiểm soát tốt chi phí và đẩy nhanh lượng hàng tiêu thụ để giảm thiểu rủi ro trên.

5. Rủi ro tỷ giá hối đoái

- Nguyên liệu của Tập đoàn chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài. Đối với các hợp đồng với đối tác nước ngoài, việc thanh toán được thực hiện bằng ngoại tệ nên tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí và hiệu quả hoạt động của Tập đoàn.
- Trong những năm gần đây, do chính sách tỷ giá hối đoái cố định của Nhà nước nên tỷ giá giữa tiền đồng Việt Nam so với USD tương đối ổn định, việc dự báo tỷ giá trong ngắn hạn cũng không quá khó khăn. Mặt khác, sản phẩm của Tập đoàn phần lớn được tiêu thụ trong nước nên ảnh hưởng do biến động tỷ giá đến doanh thu là không đáng kể.

6. Rủi ro về tài chính

- Tập đoàn Hoa Sen thực hiện chính sách tín dụng bán hàng trả chậm với thời gian trung bình là 15 - 20 ngày đối với một số khách hàng, đối tác lớn. Tín dụng bán hàng luôn tạo rủi ro cho các doanh nghiệp do ảnh hưởng từ việc mất khả năng trả nợ của các đối tác.
- Tập đoàn thực hiện cấp tín dụng trên cơ sở lập hồ sơ về năng lực tài chính, khả năng tiêu thụ, uy tín của đối tác để định hạn mức tín dụng nên hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại phát sinh trong quá trình thực hiện.

7. Rủi ro khác

- Các rủi ro như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là bất khả kháng và nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tập đoàn.

Quan hệ nhà đầu tư

Đại hội đồng Cổ đông

Trong niên độ tài chính 2008 - 2009, Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên vào ngày 14/02/2009 và hai lần Đại hội đồng Cổ đông bất thường vào ngày 20/06/2009 và 03/10/2009. Các đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua nhiều vấn đề quan trọng, liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư, thay đổi nhân sự Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Công bố thông tin

Tập đoàn Hoa Sen rất coi trọng việc công bố thông tin nhằm đảm bảo tính chính xác, kịp thời, minh bạch về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đối với nhà đầu tư. Việc công bố thông tin được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm. Vào ngày 5 hàng tháng sẽ công bố ước kết quả của tháng trước và đến ngày 15 hàng tháng sẽ công bố số liệu chính thức của kết quả kinh doanh tháng vừa qua.

Tham gia các cuộc tọa đàm với nhà đầu tư

Với những thành quả đã đạt được, Tập đoàn Hoa Sen tự hào giới thiệu hình ảnh và tiềm năng của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thông qua các cuộc tọa đàm, Tập đoàn đã giúp nhà đầu tư có được thông tin chính xác trong việc quyết định đầu tư chứng khoán, nhất là với mã chứng khoán HSG.

Tập đoàn Hoa Sen đã tham gia chương trình tọa đàm với nhà đầu tư tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt, CTCP Chứng khoán Tp.HCM, buổi gặp gỡ và trao đổi về cơ hội đầu tư tại Việt Nam cho các nhà đầu tư nước ngoài do Dragon Capital và CLSA (Credit Lyonnais Securities Asia) tổ chức.

Bên cạnh đó, để tăng cường cho công tác công bố thông tin, Tập đoàn đã chọn các kênh truyền hình và cơ quan báo đài như: VTV1, VTV9, INFO TV, Stocknews, báo Đầu tư chứng khoán, báo Tuổi Trẻ... nhằm đưa hình ảnh và thông tin về Tập đoàn Hoa Sen đến với đông đảo cộng đồng các nhà đầu tư.

Hoạt động cộng đồng



Lễ công bố nhà tài trợ chính giải bóng đá hạng nhất quốc gia (2010-2012)



Ông Lê Phước Vũ tham gia chương trình "Công lý và trái tim"



Lễ công bố tài trợ chính thức đội tuyển Bóng đá Quảng Nam



Ứng hộ đồng bào bị bão lụt tại các tỉnh miền Trung



Công Ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen

Địa chỉ trụ sở chính Số 09 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại (84-650) 3 737 555

Fax (84-650) 3 737 904

Vốn điều lệ 280 tỷ đồng

Người đại diện theo Pháp luật Ông Vũ Văn Bình
Chủ tịch HĐQT Công ty

Ngày 9/11/2006, Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen được thành lập. Đây là công ty con đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép cán nguội.

là một trong những lợi thế cạnh tranh lớn của Tập đoàn Hoa Sen so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Ngày 6/4/2007, Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen khánh thành và chính thức đưa vào hoạt động Nhà máy thép cán nguội công suất 180.000 tấn/năm. Đây là một trong hai dây chuyền cán nguội tại Việt Nam tại thời điểm đó, và

Trong niên độ tài chính 2008 - 2009, tuy gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của việc biến động giá nguyên liệu thép cán nóng nhưng bằng nỗ lực của toàn thể nhân viên, kết quả kinh doanh của công ty rất khả quan.

STT	Chỉ tiêu	Niên độ 2008	Niên độ 2008 - 2009	Kế hoạch niên độ 2009 - 2010
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	1.319.514	1.544.068	2.335.000
2	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	98.428	77.508	97.000
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	84.355	62.728	85.000



Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen

Địa chỉ trụ sở chính Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại (84-64) 3 923 232

Fax (84-64) 3 923 238

Vốn điều lệ 150 tỷ đồng

Người đại diện theo Pháp luật Ông Phạm Văn Trung
Chủ tịch HĐQT Công ty

STT	Chỉ tiêu	Niên độ 2008	Niên độ 2008 - 2009	Kế hoạch niên độ 2009 - 2010
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	102.209	302.561	1.055.906
2	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	6.162	16.605	68.580
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	(6.289)	1.999	Ít nhất 26.700



Công ty TNHH MTV Vận tải và Cơ khí Hoa Sen

Địa chỉ trụ sở chính Số 9 Đại lộ Thống nhất, KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại (84-650) 3 737 999

Fax (84-650) 3 737 999

Vốn điều lệ 16.276 triệu đồng

Người đại diện theo Pháp luật Ông Vũ Văn Thanh
Chủ tịch HĐQT Công ty

STT	Chỉ tiêu	Niên độ 2008	Niên độ 2008 - 2009	Kế hoạch niên độ 2009 - 2010
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	22.831	13.153	17.460
2	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	2.446	1.679	4.010
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	1.151	409	2.438

Các dự án

Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ

Sản phẩm chính:

- Thép dày mạ kẽm (1,2mm – 3,2mm)
- Tôn mạ kẽm (0,2mm – 1,1mm)
- Tôn mạ màu
- Thép ủ mềm
- Thép cán nguội



> Quy mô

Giới thiệu dự án

Đây là dự án lớn, mang tầm khu vực với dây chuyền mạ thép dày công nghệ NOF đầu tiên tại Đông Nam Á, công suất 450.000 tấn/năm; dây chuyền mạ màu công suất 180.000 tấn/năm - lớn nhất Đông Nam Á; 5 dây chuyền thép cán nguội công suất 1.000.000 tấn/năm... Dự án được quyết định và xúc tiến nhanh chóng đã giúp Tập đoàn Hoa Sen chớp được thời cơ đầu tư thuận lợi khi giá máy móc thiết bị giảm khoảng 50% và chi phí xây dựng cũng giảm khoảng 30%.

Đến nay, dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ đã thực hiện đúng với tiến độ đề ra. Tháng 12/2009, dây chuyền lò ủ đã đi vào hoạt động và đến tháng 4/2010, dây chuyền mạ thép dày và dây chuyền mạ màu sẽ cho ra đời những sản phẩm đầu tiên.

Chi tiết dự án

Địa điểm: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Diện tích: 16,6 ha

Tổng vốn đầu tư: 2.321 tỷ đồng (vốn cố định)



Nâng tầm



Không ngừng

Công ty Vật liệu xây dựng, giai đoạn 2

Vị trí dự án	Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nội dung	Sản xuất ống thép và ống Inox
Diện tích dự án	15.600 m ²	Tiến độ	<ul style="list-style-type: none"> • Đang xây dựng nhà xưởng • Khu nhà xưởng mới sẽ được sử dụng làm Nhà máy sản xuất ống nhựa với quy mô tầm máy • Đang đàm phán ký hợp đồng nhập mới một hệ thống trộn, định lượng nguyên liệu và bốn dây chuyền sản xuất ống nhựa của Đức, Châu Âu
Tổng dự toán đầu tư	150 tỷ đồng		
Tổng vốn đã giải ngân	2,42 tỷ đồng (đóng cọc nền móng nhà xưởng)		
Thời gian triển khai/hoàn thành	Triển khai từ 2008, dự kiến hoàn thành vào tháng 4/2010		



Phát triển

Dự án Bất động sản

Dự án Cao ốc căn hộ Phố Đông - Hoa Sen		Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen - Phước Long	
Tổng mức đầu tư	174 tỷ đồng	Tổng mức đầu tư	500 tỷ đồng
Lợi nhuận dự kiến	62 tỷ đồng	Lợi nhuận dự kiến	225 tỷ đồng
Diện tích đất	3.600 m ²	Diện tích đất	8.016 m ²
Tổng diện tích sàn xây dựng	23.919 m ²	Tổng diện tích sàn xây dựng	53.140 m ²
Quy mô xây dựng	18 tầng, gồm 3 tầng thương mại dịch vụ và 15 tầng căn hộ, cung cấp 214 căn hộ	Quy mô xây dựng	26 tầng, cung cấp 420 căn hộ
Dự kiến bắt đầu bán căn hộ	quý II/2010	Dự kiến sẽ khởi công	quý IV/2010
Dự kiến hoàn thành xây dựng	quý IV/2011	Dự kiến bắt đầu bán căn hộ	quý I/2011
Dự án Căn hộ cao cấp Hoa Sen Riverside		Đây là một dự án Bất động sản lớn của Tập đoàn Hoa Sen. Đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất phường Phú Hữu (15.076 m ²)	

Các dự án

Dự án Khu tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept



> Cơ hội

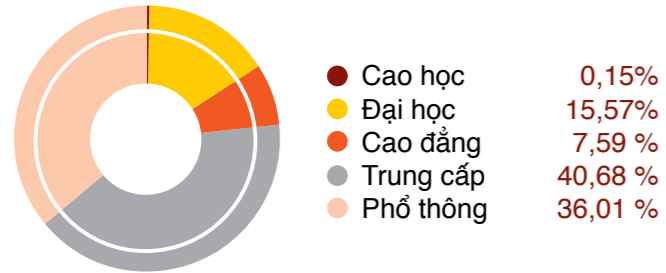
- **Tên liên doanh:** Công ty Cổ phần Tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept
- **Diện tích :** 70.124,2 m² đã được cấp sổ đỏ sử dụng đến năm 2052.
- **Vốn điều lệ :** 39 tỷ đồng (Tập đoàn Hoa Sen góp vốn 45%).
- **Cầu cảng:** dài 286m, rộng 40m, có 2 cầu dẫn dài 60m, rộng 20m.
- **Công suất xếp dỡ:** hàng container 350.000 TEUs/năm và hàng rời 250.000 tấn/năm.
- **Thời gian thực hiện**
 - **Giai đoạn I :** 2008 - 2011
 - **Giai đoạn II :** 2012 - 2020



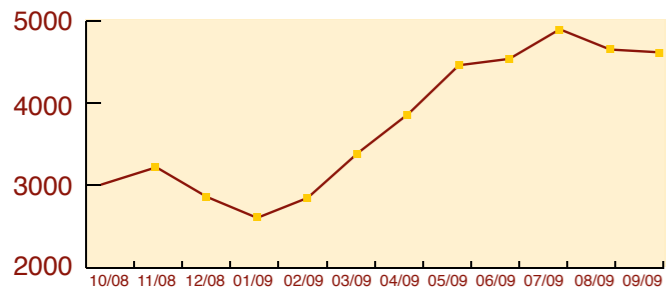
Khai thác

Báo cáo niên độ tài chính 2009 – 2010

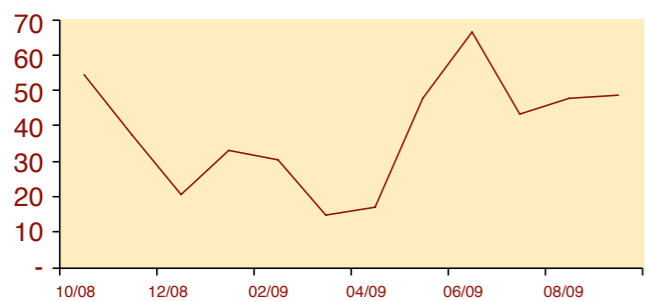
Cơ cấu trình độ lao động



Biến động thu nhập bình quân người lao động NĐTC 2008 - 2009 (nghìn đồng)



Biến động thu nhập bình quân Ban Tổng Giám đốc NĐTC 2008 - 2009 (triệu đồng)



Tháng 6/2009, Tập đoàn tiến hành truy trả lương cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã tự nguyện giảm lương trong giai đoạn khó khăn, do vậy thu nhập bình quân trong tháng này tăng đột biến so với các tháng khác.

Chính sách thưởng

- Thực hiện chính sách thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh
- Thưởng tháng lương 13
- Thưởng các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm thành lập công ty (8/8)

Chính sách lương và phúc lợi

- Thực hiện chính sách lương gắn liền với thành tích công việc
- Thực hiện đầy đủ các qui định pháp luật lao động: BHXH, BHYT, chăm sóc sức khỏe người lao động...
- Thực hiện các chính sách phúc lợi: bảo hiểm tai nạn 24/24; hỗ trợ kết hôn, sinh con đầu lòng; chi trả lương cho lao động nữ khi nghỉ thai sản (ngoài BHXH); tặng quà các ngày quốc tế phụ nữ, quốc tế thiếu nhi, tết trung thu; tổ chức tham quan nghỉ dưỡng định kỳ hàng năm...

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức loạt chương trình “Ngày hội nghề nghiệp và tuyển dụng” tại các trường ĐH Bách Khoa TP.HCM, ĐH Cần Thơ, ĐH Nông Lâm TP.HCM, Khoa Kinh tế - Luật ĐHQG TP.HCM, ĐH Đà Nẵng, CĐ Kiên Giang...
- Tổ chức tuyển dụng và đào tạo hơn 500 lao động cho các dự án tại KCN Phú Mỹ (Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen, Công ty TNHH MTV Nhựa Hoa Sen)
- Tổ chức tuyển dụng và đào tạo hơn 150 lao động nhằm đáp ứng việc mở rộng hệ thống chi nhánh trên toàn quốc
- Bước đầu nghiên cứu áp dụng mô hình quản trị viên dự nguồn, quản trị viên kế thừa mang đặc trưng Hoa Sen
- Bước đầu thực hiện trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản trị

Hoạt động công đoàn

- Được công đoàn cấp trên công nhận “Công đoàn cơ sở vững mạnh”
- Quan tâm đến Đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, Đoàn viên bị Tai nạn lao động, thăm hỏi Đoàn viên ốm đau
- Giới thiệu 2 Đoàn viên sang tổ chức Đảng địa phương để kết nạp
- Tham gia các phong trào Văn hóa Văn nghệ, Thể dục Thể thao cùng các Công đoàn tại Khu công nghiệp tỉnh
- Tổ chức họp mặt và tặng quà CBCNV nữ nhân ngày 8/3, ngày 20/10, tặng quà các cháu thiếu nhi nhân ngày 1/6, trung thu
- Tổ chức họp mặt toàn thể CBCNV đầu năm cùng Ban Tổng Giám đốc

Các hoạt động trong niên độ 2008 - 2009



Tổ chức mừng sinh nhật Công ty



Hội trại Tuổi trẻ - Phật giáo lần 4 năm 2009



Ngày hội nghề nghiệp Khoa Kinh tế - Luật ĐHQG TP.HCM



Tổng Giám đốc họp mặt CBCNV đầu năm (06/03/2009)

Kế hoạch niên độ tài chính 2009 – 2010

- Duy trì thực hiện tốt các chính sách lương, thưởng đã đề ra; bổ sung và cải tiến chính sách phúc lợi nhằm thu hút người lao động (chính sách cổ phần ưu đãi, chính sách mua nhà trả chậm...)
- Chính thức áp dụng mô hình quản trị viên dự nguồn, quản trị viên kế thừa mang bản sắc Hoa Sen
- Tiếp tục thực hiện trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản trị

- Duy trì mối quan hệ hợp tác chiến lược với ĐH Bách Khoa TP.HCM và Khoa Kinh tế - Luật ĐHQG TP.HCM; Ký kết hợp tác chiến lược với ĐHQG TP.HCM
- Tiếp tục tổ chức loạt chương trình ngày hội nghề nghiệp và tuyển dụng tại các trường ĐH, CĐ
- Thực hiện tuyển dụng và đào tạo nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hệ thống phân phối và các dự án mới.

Các thông tin về cổ phiếu

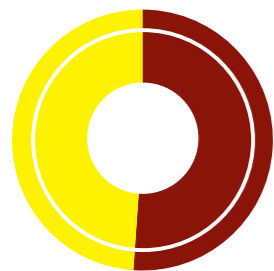
Vốn điều lệ: 570.385.000.000 đồng
 Mã chứng khoán: HSG
 Sàn niêm yết: HOSE
 Ngày bắt đầu niêm yết: 5/12/2008
 Số lượng cổ phiếu lưu hành: 57.038.500 cổ phiếu

Ngày giao dịch đầu tiên (5/12/2008), giá của cổ phiếu Tập đoàn Hoa Sen đóng cửa tại mức 32.000 đồng. Đến ngày 30/9/2009, giá của cổ phiếu này là 62.000 đồng, tăng 30.000 đồng, tương ứng tăng 94% so với thời điểm niêm yết.

Thông tin về cổ tức

Trong các năm qua, Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt mức lợi nhuận cao và có mức trả cổ tức ổn định cho cổ đông. Niên độ tài chính 2008 – 2009, Tập đoàn Hoa Sen dự kiến chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%. Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông qua các năm như sau:

Niên độ tài chính	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá
2006	30%
2007	36,99%
2008	30%
2008 - 2009	20% (dự kiến)



Thống kê cổ phần đã lưu ký và chưa lưu ký (*)

- Đã lưu ký 51,09%
- Chưa lưu ký 48,91%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tập đoàn Hoa Sen (*)

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Lê Phước Vũ	Số 19 Giang Văn Minh, Q.2, TP. HCM	26.867.120	47,10%

(*) Theo danh sách cổ đông tại ngày 18/9/2009

Biến động Giá - Khối lượng cổ phiếu HSG trong sáu tháng (từ 1/7/2009 đến 31/12/2009)



Biến động giá cổ phiếu HSG so với VN Index trong sáu tháng (từ 1/7/2009 đến 31/12/2009)



Trong giai đoạn 6 tháng từ ngày 1/7/2009 đến 31/12/2009, chỉ số VN Index tăng gần 20%, trong khi cổ phiếu HSG tăng hơn 80%, mức độ tăng ấn tượng so với trung bình toàn thị trường.

Cơ cấu cổ đông của Tập đoàn Hoa Sen

Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Cộng	3.959	57.038.500	100%
<i>Trong đó:</i>			
Hội đồng Quản trị	7	27.223.120	47,73%
CBCNV	181	12.467.900	21,86%
CĐ liên quan	7	11.954.065	20,96%
CBCNV	174	513.835	0,90%
Cổ đông bên ngoài	3770	17.327.480	30,38%
Cá nhân trong nước	3710	13.586.880	23,82%
Tổ chức trong nước	25	1.176.440	2,06%
Cá nhân ngoài nước	21	98.350	0,17%
Tổ chức ngoài nước	14	2.465.810	4,32%
Cổ phiếu quỹ	1	20.000	0,03%

Danh sách cổ đông sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập của Tập đoàn Hoa Sen gồm:

Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần
Lê Phước Vũ	19 Giang Văn Minh, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, TP. HCM	26.867.120
Hồ Văn Hoàng	Xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	2.734.195
Hoàng Đức Huy	37/260L, Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, TP. HCM	40.000
Lê Chí Nghĩa	Ấp Hưng Nhơn, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	0
Tổng cộng		29.641.315

Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của HĐQT (*)

STT	Chức danh	Họ tên	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Chủ tịch	Lê Phước Vũ	Số 19 Giang Văn Minh, Q.2, TP.HCM	26.867.120	47,103%
2	Phó Chủ tịch	Trần Ngọc Chu	285/7/10A Cách Mạng Tháng 8, Q.10, TP.HCM	40.000	0,070%
3	Thành viên	Phạm Văn Trung	7/122/1L Đường Liên khu 5-6, Q.Bình Tân, TP.HCM	30.000	0,053%
4	Thành viên	Lê Phụng Hào	120/17 Trần Đình Xu, Q.1, TP.HCM	40.000	0,070%
5	Thành viên	Vũ Bảo Quốc	A2-44 Nam Quang 1, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP.HCM	100.000	0,175%
6	Thành viên	Phạm Gia Tuấn	Unit 2, 19/F Centec Tower, 72 - 74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM	40.000	0,070%
7	Thành viên	Nguyễn Văn Quý	92 Đường 3, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, TP.HCM	106.000	0,186%

Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Ban Tổng Giám đốc (*)

STT	Chức danh	Họ tên	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	TGD	Lê Phước Vũ	Số 19 Giang Văn Minh, Q.2, TP.HCM	26.867.120	47,103%
2	PTGD	Trần Ngọc Chu	285/7/10A Cách Mạng Tháng 8, Q.10, TP.HCM	40.000	0,070%
3	PTGD	Phạm Văn Trung	7/122/1L Đường Liên khu 5-6, Q.Bình Tân, TP.HCM	30.000	0,053%
4	PTGD	Hoàng Đức Huy	37/260 L Quang Trung, Q.Gò Vấp, TP.HCM	40.000	0,070%
5	PTGD	Vũ Văn Bình	38/212 Quang Trung, Q.Gò Vấp, TP.HCM	30.260	0,053%

Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Ban Kiểm soát (*)

STT	Chức danh	Họ tên	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Trưởng ban	Lê Vũ Nam	9/1 Phan Tôn, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	1.250	0,002%
2	Thành viên	Nguyễn Thị Khoa	44/9 Bùi Thị Xuân, Q.TB, TP.HCM	12.340	0,022%
3	Thành viên	Nguyễn Nguyên Anh	41 Nguyễn Văn Nghi, Q.Gò Vấp, TP.HCM	-	0,000%

(*) Theo danh sách cổ đông tại ngày 18/9/2009

> Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán
niên độ tài chính 2008-2009





KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com

**Giấy chứng nhận Đăng ký
Kinh doanh số**

4603000028 ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy phép điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Văn Trung	Thành viên
Ông Vũ Văn Bình	Thành viên (đến ngày 14 tháng 2 năm 2009)
Ông Lê Phụng Hào	Thành viên (từ ngày 15 tháng 2 năm 2009)
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên
Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên (đến ngày 3 tháng 10 năm 2009)
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên (từ ngày 4 tháng 10 năm 2009)
Ông Vũ Bảo Quốc	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Phước Vũ	Tổng Giám đốc
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 15 tháng 4 năm 2009)

Trụ sở đăng ký

9 Đại lộ Thống Nhất
Khu Công nghiệp Sóng Thần II
Huyện Dĩ An
Tỉnh Bình Dương
Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con**

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Tổng Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345
Báo cáo kiểm toán số: 09-01-115



Chong Kwang Puy
Chứng chỉ kiểm toán viên số N0864/KTV
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghi
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2009

Bảng Cân Đối Kế Toán Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này”

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		1.208.474.740.581	1.120.029.974.959
Tiền	110	3	47.653.614.415	16.095.354.155
Các khoản phải thu	130		298.978.339.425	174.219.737.489
Phải thu thương mại	131	4	166.640.183.049	94.025.544.106
Trả trước cho nhà cung cấp	132	5	133.695.332.531	83.084.471.924
Các khoản phải thu khác	135		231.899.264	218.662.545
Dự phòng phải thu khó đòi	139	6	(1.589.075.419)	(3.108.941.086)
Hàng tồn kho	140	7	747.124.150.310	883.587.071.270
Hàng tồn kho	141		748.874.572.944	934.409.717.439
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.750.422.634)	(50.822.646.169)
Tài sản ngắn hạn khác	150		114.718.636.431	46.127.812.045
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.991.033.516	11.499.836.777
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		24.953.819.659	18.500.820.676
Thuế phải thu từ Ngân sách Nhà nước	154		24.435.448	23.953.448
Tài sản ngắn hạn khác	158	8	83.749.347.808	16.103.201.144
Tài sản dài hạn	200		1.230.298.431.480	1.040.030.223.196
Tài sản cố định	220		1.158.228.495.053	981.876.332.709
Tài sản cố định hữu hình	221	9	755.358.089.492	791.639.156.306
Nguyên giá	222		980.152.984.494	919.280.441.122
Khấu hao lũy kế	223		(224.794.895.002)	(127.641.284.816)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	10	12.741.504.032	–
Nguyên giá	225		13.695.000.000	–
Khấu hao lũy kế	226		(953.495.968)	–
Tài sản cố định vô hình	227	11	185.962.339.810	160.962.435.514
Nguyên giá	228		191.845.095.283	164.823.046.993
Phân bổ lũy kế	229		(5.882.755.473)	(3.860.611.479)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	12	204.166.561.719	29.274.740.889
Đầu tư dài hạn	250	13	58.414.544.958	42.704.360.958
Đầu tư vào công ty liên kết	252		43.414.544.958	27.704.360.958
Đầu tư dài hạn khác	258		15.000.000.000	15.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		13.655.391.469	15.449.529.529
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	10.779.291.756	9.386.416.392
Tài sản thuế hoãn lại	262	30	2.476.099.713	6.063.113.137
Kí quỹ dài hạn	268		400.000.000	–
TỔNG TÀI SẢN	270		2.438.773.172.061	2.160.060.198.155

Bảng Cân Đối Kế Toán Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này”

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.492.292.526.089	1.343.670.649.120
Nợ ngắn hạn	310		1.155.085.741.286	1.037.256.782.028
Vay ngắn hạn	311	15	759.969.415.865	805.297.322.000
Phải trả thương mại	312		274.357.767.275	142.845.940.822
Tạm ứng từ khách hàng	313		12.811.898.657	6.939.258.378
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	16	20.117.823.780	7.901.646.549
Phải trả nhân viên	315		12.079.314.134	8.370.062.946
Chi phí trích trước	316	17	14.387.443.150	4.622.982.651
Phải trả khác	319	18	61.362.078.425	61.279.568.682
Nợ dài hạn	330		337.206.784.803	306.413.867.092
Vay và nợ dài hạn	334	19	335.443.237.703	305.082.155.792
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	20	1.763.547.100	1.331.711.300
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		946.480.645.972	816.389.549.035
Vốn chủ sở hữu	410		946.480.645.972	816.389.549.035
Vốn cổ phần	411	21	570.385.000.000	570.385.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		88.222.712.000	88.222.712.000
Cổ phiếu ngân quỹ	414	21	(572.000.000)	(572.000.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	22	21.447.090.156	21.447.090.156
Lợi nhuận chưa phân phối	420		259.845.916.955	133.239.647.898
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431	23	7.151.926.861	3.667.098.981
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.438.773.172.061	2.160.060.198.155

Người lập:

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2009

Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này”

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Tổng doanh thu	01	24	2.836.386.675.588	2.059.339.484.828
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	(4.967.409.587)	(4.294.165.040)
Doanh thu thuần	10		2.831.419.266.001	2.055.045.319.788
Giá vốn hàng bán	11	25	2.276.099.635.609	(1.553.515.439.407)
Lợi nhuận gộp	20		555.319.630.392	501.529.880.381
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	14.227.334.928	6.316.251.344
Chi phí hoạt động tài chính	22	27	(166.403.032.123)	(115.573.280.485)
Chi phí bán hàng	24		(116.342.381.073)	(92.576.417.108)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(98.116.034.240)	(83.990.906.390)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		188.685.517.884	215.705.527.742
Kết quả của các hoạt động khác	40			
Thu nhập khác	31	28	14.087.152.639	12.116.326.542
Chi phí khác	32	29	(2.383.051.288)	(15.392.907.571)
Lợi nhuận trước thuế	50		200.389.619.235	212.428.946.713
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	30	(7.351.204.479)	(17.816.097.391)
(Chi phí)/Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại	52	30	(3.587.013.424)	3.758.570.283
Lợi nhuận thuần	60		189.451.401.332	198.371.419.605
Lãi trên cổ phiếu	70	31	3.323	3.478

Người lập:
Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Ngày 10 tháng 12 năm 2009

Người duyệt:
Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này”

	Vốn cổ phần VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Cổ phiếu ngân quỹ VNĐ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Quỹ khen thưởng và phúc lợi VNĐ	Tổng VNĐ
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2008	570.385.000.000	88.222.712.000	-	21.447.090.156	43.299.943.943	-	723.354.746.099
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	198.371.419.605	-	198.371.419.605
Cổ tức	-	-	-	-	(104.635.166.669)	-	(104.635.166.669)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(572.000.000)	-	-	-	(572.000.000)
Kết chuyển sang quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(3.796.548.981)	3.796.548.981	-
Sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(129.450.000)	(129.450.000)
Số dư ngày 30 tháng 9 năm 2008	570.385.000.000	88.222.712.000	(572.000.000)	21.447.090.156	133.239.647.898	3.667.098.981	816.389.549.035
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	189,451,401,332	-	189,451,401,332
Cổ tức (Thuyết minh 32)	-	-	-	-	(57.018.500.000)	-	(57.018.500.000)
Kết chuyển sang quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(5.841.632.275)	5.841.632.275	-
Sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(2.356.804.395)	(2.356.804.395)
Tiền thu khác	-	-	-	-	15.000.000	-	15.000.000
Số dư ngày 30 tháng 9 năm 2009	570.385.000.000	88.222.712.000	(572.000.000)	21.447.090.156	259.845.916.955	7.151.926.861	946.480.645.972

Người lập:

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2009

Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này”

Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	200.389.619.235	212.428.946.713
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	111.151.725.882	66.300.660.234
Dự phòng	03	(48.910.086.573)	55.280.487.055
Lỗ/(lợi nhuận) từ hoạt động đầu tư	04	473.342.868	(3.060.894.056)
Thu nhập lãi tiền gửi	05	(987.618.445)	(340.063.481)
Chi phí lãi vay	06	80.339.426.368	79.692.457.142
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	342.456.409.335	410.301.593.607
Thay đổi các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	(156.037.373.618)	69.620.060.228
Thay đổi hàng tồn kho	10	185.535.144.495	(416.323.561.067)
Thay đổi các khoản phải trả và nợ khác	11	143.283.682.881	31.338.030.062
Thay đổi chi phí trả trước	12	(2.632.644.762)	(3.620.406.197)
Lãi vay đã trả	13	(80.339.426.368)	(79.692.457.142)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.680.184.516)	(28.319.616.538)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	15.000.000	–
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.356.804.395)	(129.450.000)
Tiền thuần thu từ/(chi cho) hoạt động kinh doanh	20	428.243.803.052	(16.825.807.047)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(316.296.569.376)	(225.906.378.637)
Thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	16.877.394.363	11.109.756.802
Chi đầu tư vào các đơn vị khác	25	(15.710.184.000)	(16.762.534.000)
Thu từ lãi vay và cổ tức	27	987.618.445	340.063.481
Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư	30	(314.141.740.568)	(231.219.092.354)

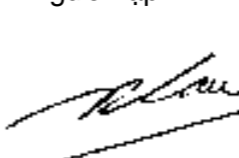
Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

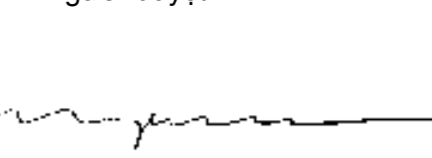
“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này”

Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi cho cổ phiếu trả lại và mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	–	(572.000.000)
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33	2.478.207.101.913	1.656.922.644.973
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.502.830.068.993)	(1.354.346.266.096)
Tiền trả nợ thuê tài chính	35	(1.609.357.144)	–
Chi trả cổ tức	36	(56.311.478.000)	(61.387.586.692)
Tiền thuần (chi cho)/thu từ hoạt động tài chính	40	(82.543.802.224)	240.616.792.185
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	31.558.260.260	(7.428.107.216)
Tiền đầu năm	60	16.095.354.155	23.523.461.371
Tiền cuối năm	70	47.653.614.415	16.095.354.155

Người lập:


Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2009

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009 bao gồm Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) và phần vốn của Tập đoàn tại các công ty liên kết. Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tôn mạ, vật liệu xây dựng bằng nhựa và xây dựng công trình cơ khí, dân dụng và các dự án công nghiệp, dịch vụ vận chuyển, sản xuất thép cán nóng, máy cắt và các thiết bị công nghiệp.

Vốn điều lệ của Công ty theo quy định trong Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh là 570.385.000.000 VNĐ.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 Tập đoàn có 1.921 nhân viên (2008: 2.026 nhân viên).

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

(i) Cơ sở kế toán chung

Các báo cáo tài chính hợp nhất, được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận phổ biến tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập theo phương pháp dồn tích sử dụng cơ sở giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(ii) Cơ sở của việc hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là các đơn vị được kiểm soát bởi Tập đoàn. Việc kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị để thu lợi nhuận từ các hoạt động của đơn vị đó. Trong quá trình đánh giá mức kiểm soát, quyền bỏ phiếu tiềm năng mà có thể sử dụng trong hiện tại cũng được tính đến. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày chấm dứt kiểm soát.

Các công ty liên kết (các đơn vị hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Công ty liên kết là công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng chưa đủ quyền kiểm soát, đối với các chính sách hoạt động và tài chính. Các công ty liên kết được hạch toán sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần sở hữu của Tập đoàn trên lợi nhuận và chi phí của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh để thống nhất với các chính sách kế toán của Tập

đoàn, từ ngày ảnh hưởng đáng kể bắt đầu đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khi phần lỗ của Tập đoàn vượt quá phần vốn của Tập đoàn tại công ty liên kết, giá trị ghi sổ của phần vốn đó (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn) được ghi giảm xuống không và không tiếp tục ghi nhận thêm lỗ trừ trường hợp các khoản lỗ mà Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hay phải trả thay cho bên nhận đầu tư.

Các giao dịch loại trừ trong hợp nhất

Các số dư nội bộ tập đoàn và bất kỳ khoản lãi hay lỗ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn bị loại trừ trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ khỏi khoản đầu tư ứng với phần vốn của Tập đoàn trong bên nhận đầu tư.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty là từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái qui định tại ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá chưa và đã thực hiện đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành khoản tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

(e) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Tập đoàn không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Tập đoàn cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư như được xác định trong trường hợp chưa lập dự phòng.

(f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(g) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị bằng với số thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí liên quan phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của sản phẩm tồn kho, trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• nhà cửa	5 – 40 năm
• máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
• phương tiện vận chuyển	4 – 10 năm
• thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
• tài sản cố định khác	3 – 20 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được phản ánh theo nguyên giá/giá trị định giá trừ đi phân bổ lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất, ngoại trừ quyền sử dụng đất đem góp vốn, bao gồm giá mua quyền sử dụng đất và toàn bộ các chi phí trực tiếp phát sinh liên quan đến việc đảm bảo quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất đem góp vốn được phản ánh tại giá trị định giá tại thời điểm góp vốn. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 7 đến 50 năm.

(ii) Phần mềm vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 8 năm.

(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh nguyên giá của các khoản chi cho xây dựng và máy móc chưa được hoàn toàn hoàn thành hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho công trình xây dựng cơ bản dở dang trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí trước hoạt động

Chi phí trước hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, ngoại trừ đối với chi phí thành lập và chi phí cho các hoạt động đào tạo, quảng cáo và khuyến mại phát sinh trong giai đoạn từ ngày thành lập đơn vị đến ngày bắt đầu hoạt động thương mại, là ngày bắt đầu sản xuất thử. Các chi phí này được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn, ban đầu được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong ba năm kể từ ngày bắt đầu hoạt động chính thức.

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

(ii) Chi phí quảng cáo

Chi phí quảng cáo được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn hợp đồng.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng từ 2 đến 5 năm.

(l) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

(m) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới có thể được ước tính một cách tin cậy và tương đối chắc chắn rằng Tập đoàn phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo lãi suất trước thuế phản ánh được sự đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp khoản thuế thu nhập phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư trên bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai để các khoản chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu thông thường được ghi nhận như một khoản giảm vốn chủ sở hữu.

(ii) Cổ phiếu ngân quỹ

Khi vốn cổ phần được mua lại, thì số tiền phải thanh toán, bao gồm chi phí liên quan trực tiếp, sau thuế, được ghi nhận như một khoản giảm vốn chủ sở hữu. Cổ phần được mua lại được phân loại là cổ phiếu ngân quỹ và được trình bày như khoản một khoản giảm vốn chủ sở hữu.

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

(p) Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

(q) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(r) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong năm mà các chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích xây dựng tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay phát sinh trong giai đoạn xây dựng được vốn hóa như một phần của nguyên giá của tài sản cố định liên quan.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và suy giảm trên mỗi cổ phiếu (EPS) đối với các cổ phiếu phổ thông của Công ty. EPS được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

(t) Báo cáo bộ phận

Bộ phận là một thành phần có thể phân biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng giám đốc cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh vật liệu thép và nhựa xây dựng và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

(u) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày ở các thuyết minh thích hợp của các báo cáo tài chính hợp nhất này.

3. Tiền

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Tiền mặt	5.660.942.485	6.079.991.518
Tiền gửi ngân hàng	41.990.271.930	9.913.956.637
Tiền đang chuyển	2.400.000	101.406.000
	47.653.614.415	16.095.354.155

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

Trong tiền tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 có số tiền bằng ngoại tệ tương đương 1.145.461.297 VNĐ (2008: 7.611.943.344 VNĐ).

4. Phải thu thương mại

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 các khoản phải thu với giá trị ghi sổ 157.192.891.111 VNĐ (2008: 36.280.346.648 VNĐ) được thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

5. Trả trước cho nhà cung cấp

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 bao gồm trong trả trước cho nhà cung cấp có khoản trả trước cho dịch vụ xây dựng là 91.996.477.272 VNĐ (2008: 56.033.209.928 VNĐ).

6. Dự phòng phải thu khó đòi

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Số dư đầu năm/kỳ	3.108.941.086	743.922.894
Dự phòng tăng trong năm/kỳ	—	3.108.941.086
Xóa sổ	(1.115.758.029)	—
Hoàn nhập	(404.107.638)	(743.922.894)
Số dư cuối năm/kỳ	1.589.075.419	3.108.941.086

7. Hàng tồn kho

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Hàng mua đang đi đường	216.883.822.941	85.496.988.072
Nguyên vật liệu	224.722.769.891	153.126.767.560
Công cụ và dụng cụ	80.640.027.924	59.534.065.978
Sản phẩm dở dang	1.778.229.350	24.262.477.054
Thành phẩm	181.335.400.190	562.088.392.229
Hàng mua để bán	43.514.322.648	12.123.082.343
Hàng ký gửi	—	37.777.944.203
	748.874.572.944	934.409.717.439
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.750.422.634)	(50.822.646.169)
	747.124.150.310	883.587.071.270

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Số dư đầu năm/kỳ	50.822.646.169	-
Tăng trong năm/kỳ	-	50.822.646.169
Hoàn nhập	(49.072.223.535)	-
Số dư cuối năm/kỳ	1.750.422.634	50.822.646.169

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ 615.999.281.150 VNĐ (2008: 760.864.465.874 VNĐ) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Trong nguyên vật liệu và thành phẩm tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 có 23.383.615.645 VNĐ (2008: 314.769.857.239 VNĐ) hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Ký quỹ ngắn hạn	81.496.879.827	14.654.809.524
Tạm ứng	1.751.559.061	1.319.218.645
Tài sản ngắn hạn khác	500.908.920	129.172.975
	83.749.347.808	16.103.201.144

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VNĐ	Máy móc và thiết bị VNĐ	Phương tiện vận chuyển VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tài sản cố định khác VNĐ	Tổng VNĐ
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	225.291.714.100	649.626.653.756	41.034.377.616	2.533.392.726	794.302.924	919.280.441.122
Tăng trong năm	3.174.605.529	34.794.894.711	1.356.609.623	98.231.569	181.000.000	39.605.341.432
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	14.613.537.712	26.591.311.912	-	-	-	41.204.849.624
Thanh lý	(35.200.000)	(16.001.451.172)	(3.900.996.512)	-	-	(19.937.647.684)
Số dư cuối năm	243.044.657.341	695.011.409.207	38.489.990.727	2.631.624.295	975.302.924	980.152.984.494
Khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	15.984.565.054	101.335.161.306	9.205.057.403	816.139.132	300.361.921	127.641.284.816
Khấu hao trong năm	15.845.980.232	78.672.963.544	4.660.738.130	456.805.842	148.732.891	99.785.220.639
Thanh lý	(12.091.855)	(184.834.815)	(2.434.683.783)	-	-	(2.631.610.453)
Số dư cuối năm	31.818.453.431	179.823.290.035	11.431.111.750	1.272.944.974	449.094.812	224.794.895.002
Giá trị còn lại						
Số dư cuối năm	211.226.203.910	515.188.119.172	27.058.878.977	1.358.679.321	526.208.112	755.358.089.492
Số dư đầu năm	209.307.149.046	548.291.492.450	31.829.320.213	1.717.253.594	493.941.003	791.639.156.306

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 815.969.320 VNĐ đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 (2008: 404.152.638 VNĐ), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 465.772.985.048 VNĐ (2008: 465.511.507.130 VNĐ) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Giá trị ghi sổ của một số thiết bị tạm thời không sử dụng trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 là 1.270.038.672 VNĐ (2008: không).

10. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị VNĐ
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	13.695.000.000
Khấu hao lũy kế	
Khấu hao trong năm và số dư cuối năm	953.495.968
Giá trị còn lại	
Số dư cuối năm	12.741.504.032

Đến cuối giai đoạn thuê, Tập đoàn có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị thuê với giá ưu đãi. Thiết bị thuê được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê.

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm vi tính VNĐ	Tổng VNĐ
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	164.227.908.803	595.138.190	164.823.046.993
Tăng trong năm	25.924.135.676	1.142.612.614	27.066.748.290
Xóa sổ	(44.700.000)	-	(44.700.000)
Số dư cuối năm	190.107.344.479	1.737.750.804	191.845.095.283
Phân bổ lũy kế			
Số dư đầu năm	3.601.344.425	259.267.054	3.860.611.479
Phân bổ trong năm	1.919.601.974	102.542.020	2.022.143.994
Số dư cuối năm	5.520.946.399	361.809.074	5.882.755.473
Giá trị còn lại			
Số dư cuối năm	184.586.398.080	1.375.941.730	185.962.339.810
Số dư đầu năm	160.626.564.378	335.871.136	160.962.435.514

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 quyền sử dụng đất với giá trị ghi sổ là 75.123.910.504 VNĐ (2008: 79.350.035.076 VNĐ) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Số dư đầu năm/kỳ	29.274.740.889	179.869.253.761
Tăng trong năm/kỳ	217.738.963.076	132.759.740.590
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(41.204.849.624)	(283.354.253.462)
Kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.642.292.622)	-
Số dư cuối năm/kỳ	204.166.561.719	29.274.740.889

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

13. Đầu tư dài hạn

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác như sau:

Công ty	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh	% sở hữu	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Công ty liên kết Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4903000262 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 20 tháng 6 năm 2006 và điều chỉnh ngày 5 tháng 4 năm 2008	45%	43.414.544.958	27.704.360.958
Đầu tư dài hạn khác Quý Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	Đầu tư vào các dự án và các Công ty Việt Nam niêm yết và chưa niêm yết trong lĩnh vực y tế	08/TB-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 1 năm 2008	3%	15.000.000.000	15.000.000.000

Biến động các khoản đầu tư vào công ty liên kết thể hiện phần vốn góp tăng thêm trong năm.

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí trước hoạt động VNĐ	Chi phí quảng cáo VNĐ	Công cụ và dụng cụ VNĐ	Tổng VNĐ
Số dư đầu năm	2.178.632.569	842.605.943	6.365.177.880	9.386.416.392
Tăng trong năm	–	–	8.141.448.023	8.141.448.023
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	–	–	1.642.292.622	1.642.292.622
Phân bổ trong năm	(1.111.771.188)	(386.522.256)	(6.892.571.837)	(8.390.865.281)
Số dư cuối năm	1.066.861.381	456.083.687	9.256.346.688	10.779.291.756

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

15. Vay ngắn hạn

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Vay ngắn hạn		
Khoản vay 1 từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	–	295.123.393.078
Khoản vay 2 từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (a)	10.000.000.000	–
Khoản vay 3 từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (b)	169.331.769.100	–
Khoản vay 4 từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (c)	133.119.838.000	–
Khoản vay 5 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (d)	192.365.305.600	64.020.833.469
Khoản vay 6 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (e)	33.323.750.000	125.958.000.000
Khoản vay 7 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (f)	9.000.000.000	47.000.000.000
Khoản vay 8 từ Ngân hàng Công Thương Việt Nam	–	20.480.000.000
Khoản vay 9 từ Ngân hàng Công Thương Việt Nam (g)	26.483.871.700	–
Khoản vay 10 từ Ngân hàng Công Thương Việt Nam (h)	3.576.686.786	–
Khoản vay 11 từ Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải	–	36.280.346.648
Khoản vay 12 từ Ngân hàng Far East National Bank (i)	57.940.948.782	83.761.918.835
Khoản vay 13 từ Ngân hàng Far East National Bank (j)	4.494.047.225	–
Khoản vay 14 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam	–	19.400.000.000
Khoản vay 15 từ Ngân hàng Indovina Bank (k)	47.060.000.000	–
Khoản vay 16 từ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (l)	6.245.000.000	–
Ông Hoàng Đức Dũng	–	1.500.000.000
Bà Trần Hoàng Trang	–	5.000.000.000
Bà Võ Thị Hồng Yến	–	15.000.000.000
Bà Lai Thị Lan	–	35.000.000.000
	692.941.217.193	748.524.492.030
Vay dài hạn đến hạn trả	67.028.198.672	56.772.829.970
	759.969.415.865	805.297.322.000

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

- Khoản vay này được bảo đảm bằng hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 41.428.473.728 VNĐ và tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 5.319.983.572 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 6% đến 10% một năm.
- Khoản vay bằng Đô la Mỹ được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 492.823.459.939 VNĐ và tài sản của cổ đông với giá trị là 244.616.200.000 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 3% đến 4% một năm.
- Khoản vay được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 635.424.954.001 VNĐ và tài sản của cổ đông với giá trị là 244.616.200.000 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 6% đến 6,5% một năm.
- Khoản vay bằng Đô la Mỹ được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 252.555.308.000 VNĐ (2008: 252.555.308.000 VNĐ) và tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 88.899.310.099 VNĐ (2008: 32.879.802.845 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 3,3% đến 5,5% (2008: 9% đến 10%) một năm.
- Khoản vay được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 252.555.308.000 VNĐ (2008: 252.555.308.000 VNĐ) và tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 88.899.310.099 VNĐ (2008: 32.879.802.845 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 6% đến 6,5% (2008: từ 15,6% đến 17,76%) một năm.
- Khoản vay được bảo đảm bằng hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 62.500.000.000 VNĐ (2008: 120.143.610.000 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 6,5% đến 10,5% (2008 : từ 10,32% đến 21%) một năm.
- Khoản vay bằng Đô la Mỹ được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 52.534.494.614 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất 3% một năm.
- Khoản vay được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 52.534.494.614 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 5,2% đến 6,5% một năm.
- Khoản vay bằng Đô la Mỹ được bảo đảm bằng các khoản phải thu và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 670.730.908.552 VNĐ (2008: 759.044.902.513 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất là 5% (2008: 7,9% đến 8,5%) một năm.
- Khoản vay được bảo đảm bằng các khoản phải thu và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 860.395.121.680 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 6,5% đến 10,5% một năm.
- Khoản vay được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 71.247.275.000 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất là 6,5% một năm.
- Khoản vay được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 11.073.906.308 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất 6,5% một năm.

Các tài sản được dùng để đảm bảo cho các khoản vay trên cũng được dùng để đảm bảo cho các khoản vay khác của cùng một ngân hàng.

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

16. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	12.752.096.909	6.436.965.597
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.893.404.114	1.222.384.151
Thuế nhập khẩu	225.995.754	28.864.736
Thuế thu nhập cá nhân	246.327.003	213.432.065
	20.117.823.780	7.901.646.549

17. Chi phí trích trước

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Lương tháng 13	2.712.961.000	1.886.566.398
Xây dựng cơ bản dở dang	8.546.829.336	1.639.578.570
Phí kiểm toán	604.560.000	594.612.000
Chi phí điện	673.988.932	285.823.471
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban cố vấn và Ban kiểm soát	–	59.000.000
Chi phí khác	1.849.103.882	157.402.212
	14.387.443.150	4.622.982.651

18. Phải trả khác

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Phí công đoàn	67.154.000	49.562.400
Bảo hiểm xã hội	243.192.600	235.740.500
Bảo hiểm y tế	899.000	10.500
Ký quỹ ngắn hạn	1.752.240.000	2.180.700.000
Cổ tức phải trả	58.875.100.000	58.168.078.000
Phải trả khác	423.492.825	645.477.282
	61.362.078.425	61.279.568.682

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

19. Vay dài hạn

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Vay dài hạn		
Khoản vay 1 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (a)	23.360.000.000	33.680.000.000
Khoản vay 2 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (b)	47.574.800.000	63.590.450.000
Khoản vay 3 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (c)	9.275.000.000	12.755.000.000
Khoản vay 4 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (d)	9.312.000.000	12.432.000.000
Khoản vay 5 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (e)	2.944.000.000	–
Khoản vay 6 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (f)	54.494.000.000	–
Khoản vay 7 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (g)	579.930.000	–
Khoản vay 8 từ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (h)	38.841.516.000	–
Khoản vay 9 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (i)	5.105.183.824	4.855.998.000
Khoản vay 10 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (j)	2.990.000.000	–
Khoản vay 11 từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	–	4.160.000.000
Khoản vay 11 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam	–	7.763.514.491
Khoản vay 12 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (k)	120.178.863.695	130.238.023.271
Khoản vay 13 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (l)	63.760.000.000	74.380.000.000
Khoản vay 14 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (m)	14.400.000.000	18.000.000.000
	392.815.293.519	361.854.985.762
Nợ thuê tài chính (n)	9.656.142.856	–
	402.471.436.375	361.854.985.762
Hoàn trả trong vòng 12 tháng	(67.028.198.672)	(56.772.829.970)
	335.443.237.703	305.082.155.792
Hoàn trả sau 12 tháng		

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

- a. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và nhà cửa của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 21.796.256.524 VNĐ (2008: 22.555.336.204 VNĐ) và tài sản của cổ đông với giá trị là 13.049.045.236 VNĐ (2008: 13.049.045.236 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 10,5% đến 15% (2008: 12% đến 21%) một năm. Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 được hoàn trả trong 26 tháng, mỗi tháng trả 860.000.000 VNĐ và kỳ cuối cùng trả 1.000.000.000 VNĐ.
- b. Khoản vay bằng Đô la Mỹ được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 111.469.227.314 VNĐ (2008: 128.625.434.414 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 5,7% đến 6,8% (2008: từ 7,35% đến 9,6%) một năm. Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 được hoàn trả trong 32 tháng, mỗi tháng trả 1.486.712.500 VNĐ.
- c. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và nhà cửa của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 26.637.744.322 VNĐ (2008: 27.545.883.253 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 10,5% đến 15% (2008: từ 12% đến 21%) một năm. Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 được hoàn trả trong 31 tháng, mỗi tháng trả 290.000.000 VNĐ và kỳ cuối cùng trả 285.000.000 VNĐ.
- d. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 172.480.560.743 VNĐ (2008: 198.479.889.528 VNĐ) và tài sản của cổ đông với giá trị là 244.616.200.000 VNĐ (2008: 257.010.600.000 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 6,5% đến 12,6% (2008: từ 12% đến 21%) một năm. Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 được hoàn trả trong 35 tháng, mỗi tháng trả 260.000.000 VNĐ và kỳ cuối cùng trả 212.000.000 VNĐ.
- e. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản của cổ đông với giá trị là 244.616.200.000 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 6,5% đến 10,5% một năm. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 lịch trả khoản vay vẫn chưa được xác định.
- f. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 642.890.832.569 VNĐ và tài sản của cổ đông với giá trị là 244.616.200.000 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 6,5% đến 10,5% một năm. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 lịch trả khoản vay vẫn chưa được xác định.
- g. Khoản vay bằng Đô la Mỹ này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 186.153.742.359 VNĐ và tài sản của cổ đông với giá trị là 243.026.200.000 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất 5,5% một năm. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 lịch trả khoản vay vẫn chưa được xác định.
- h. Khoản vay được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 642.890.832.569 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất từ 6,5% đến 10,5% một năm. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 lịch trả khoản vay vẫn chưa được xác định.
- i. Khoản vay bằng Đô la Mỹ được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 20.411.965.559 VNĐ (2008: 22.799.500.000 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất 5,5% (2008: 9,2%) một năm. Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 được hoàn trả trong 16 quý, mỗi quý trả 319.073.989 VNĐ.
- j. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 20.411.965.559 VNĐ. Trong năm khoản vay này chịu lãi suất 10,5% một năm. Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 được hoàn trả trong 16 quý, mỗi quý trả 186.875.000 VNĐ.

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

- k. Khoản vay bằng Đô la Mỹ được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 299.969.634.464 VNĐ (2008: 332.749.433.512 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất 1,7% (2008: 1,7%) một năm. Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 được hoàn trả trong 34 quý, mỗi quý trả 3.449.173.000 và kỳ cuối cùng trả 2.906.981.695 VNĐ.
- l. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 18.396.454.160 VNĐ (2008: 21.234.895.040 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất 7,8% (2008: 7,8%) một năm. Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 được hoàn trả trong 71 tháng, mỗi tháng trả 885.000.000 VNĐ và kỳ cuối cùng trả 925.000.000 VNĐ.
- m. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 299.969.634.464 VNĐ (2008: 332.749.533.512 VNĐ). Trong năm khoản vay này chịu lãi suất 8,4% (2008: 8,4%) một năm. Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 được hoàn trả trong 48 tháng, mỗi tháng trả 300.000.000 VNĐ.
- n. Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho hợp đồng thuê tài chính không được hủy ngang như sau:

	30/9/2009 VNĐ		
	Trả tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi	Trả nợ gốc
Trong vòng một năm	3.311.755.247	897.719.531	2.414.035.716
Từ hai đến năm năm	8.414.423.232	1.172.316.092	7.242.107.140
	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	11.726.178.479	2.070.035.623	9.656.142.856

20. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	VNĐ
Số dư đầu năm	1.331.711.300
Trích lập dự phòng trong năm	566.244.600
Sử dụng dự phòng trong năm	(134.408.800)
	<hr/>
Số dư cuối năm	1.763.547.100

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Tập đoàn.

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Tập đoàn và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Tập đoàn không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng 6 tháng trước thời điểm thôi việc.

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã góp của Công ty là:

	30/9/2009		30/9/2008	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ	Số lượng cổ phiếu	VNĐ
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành	57.038.500	570.385.000.000	57.038.500	570.385.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ	(20.000)	(572.000.000)	(20.000)	(572.000.000)
	57.018.500	569.813.000.000	57.018.500	569.813.000.000

Tất cả cổ phiếu thường có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu ứng với 1 quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông được nhận cổ tức định kỳ theo thông báo. Tất cả cổ phiếu thường có quyền ngang nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu được Công ty mua lại, tất cả quyền đều bị treo cho đến khi các cổ phiếu đó được tái phát hành.

Biến động vốn cổ phần trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc 30/9/2009		Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008	
	Số cổ phiếu	VNĐ	Số cổ phiếu	VNĐ
Số dư đầu năm/kỳ	57.018.500	569.813.000.000	57.038.500	570.385.000.000
Mua cổ phiếu ngân quỹ trong năm/kỳ	—	—	(20.000)	(572.000.000)
Số dư cuối năm/kỳ	57.018.500	569.813.000.000	57.018.500	569.813.000.000

22. Chênh lệch đánh giá lại tài sản

Khoản này thể hiện khoản đánh giá lại quyền sử dụng đất trước khi quyền sử dụng đất được dùng như một khoản vốn góp vào Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen, một công ty con.

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

23. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được lập riêng từ lợi nhuận chưa phân phối theo quyết định của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ này được dùng để trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

24. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Tổng doanh thu		
• Thành phẩm đã bán	2.575.550.229.312	1.814.587.513.562
• Hàng hóa đã bán	260.106.765.803	244.751.971.266
• Dịch vụ	729.680.473	—
	2.836.386.675.588	2.059.339.484.828
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
• Chiết khấu thương mại	(95.793.360)	(76.447.197)
• Hàng bán bị trả lại	(4.392.659.879)	(4.136.884.488)
• Giảm giá hàng bán	(478.956.348)	(80.833.355)
	(4.967.409.587)	(4.294.165.040)
Doanh thu thuần	2.831.419.266.001	2.055.045.319.788

25. Giá vốn hàng bán

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Thành phẩm đã bán	2.130.064.029.466	1.334.289.211.605
Hàng hóa đã bán	195.107.829.678	168.403.581.633
Dự phòng hàng tồn kho	(49.072.223.535)	50.822.646.169
	2.276.099.635.609	1.553.515.439.407

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Thu nhập tiền lãi từ ngân hàng	987.618.445	340.063.481
Lãi chênh lệch tỷ giá	13.239.716.483	5.765.296.917
Thu nhập khác	—	210.890.946
	14.227.334.928	6.316.251.344

27. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Chi phí lãi vay phải trả cho các ngân hàng	80.339.426.368	79.692.457.142
Lỗ chênh lệch tỷ giá	86.063.605.755	35.880.823.343
	166.403.032.123	115.573.280.485

28. Thu nhập khác

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Bán phế liệu	7.367.363.876	3.319.489.849
Thu từ thanh lý tài sản cố định hữu hình và vô hình	579.130.131	4.374.364.713
Thu từ kiểm kê hàng tồn kho	2.304.793.492	2.522.658.366
Thu nhập khác	3.835.865.140	1.899.813.614
	14.087.152.639	12.116.326.542

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

29. Chi phí khác

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định hữu hình và vô hình	1.052.472.999	1.313.470.657
Chi phí tài trợ và từ thiện	—	3.631.552.246
Chi phí lãi vay	—	126.000.000
Chi phí điện	—	1.262.984.500
Thưởng	—	1.733.908.000
Chi phí cho phúc lợi	—	385.690.108
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban cố vấn và Ban kiểm soát	—	234.000.000
Chi phí khác	1.330.578.289	6.705.302.060
	2.383.051.288	15.392.907.571

30. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện tại	7.351.204.479	16.887.313.122
Dự phòng thiếu trong năm trước	-	928.784.269
	7.351.204.479	17.816.097.391
Chi phí/(lợi ích) thuế hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	3.587.013.424	(3.758.570.283)
Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")	10.938.217.903	14.057.527.108

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	200.389.619.235	212.428.946.713
Thuế theo thuế suất thuế TNDN của Công ty	30.058.442.884	31.864.342.007
Chi phí không được khấu trừ thuế	638.761.501	2.160.019.431
Lỗi tính thuế đã sử dụng	-	(3.179.817.215)
Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận ở công ty con	222.945.008	983.686.693
Ảnh hưởng của chênh lệch tạm thời không được ghi nhận trước đây đối với ảnh hưởng của thuế hoãn lại được ghi nhận hiện tại	-	(111.588.434)
Ảnh hưởng của giảm thuế (ưu đãi thuế)	(10.373.791.358)	(21.410.941.107)
Ảnh hưởng của thuế suất cao hơn ở công ty con	215.904.135	1.537.728.971
Tính lại thuế thu nhập hoãn lại năm trước	-	1.285.312.493
Ảnh hưởng của miễn thuế ở công ty con	(9.824.044.268)	-
Dự phòng thiếu trong năm trước	-	928.784.269
	10.938.217.903	14.057.527.108

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với công ty con bởi vì không chắc chắn rằng công ty con sẽ có lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó để đối trừ.

(c) Tài sản thuế hoãn lại

Tài sản thuế hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Lợi nhuận chưa thực hiện từ việc bán hàng nội bộ	1.220.148.747	2.183.928.064
Dự phòng	274.761.898	3.395.435.576
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	815.800.061	456.355.886
Doanh thu chưa thực hiện	165.389.007	-
Khác	-	27.393.611
	2.476.099.713	6.063.113.137

(d) Thuế suất áp dụng

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Theo quy định trong Giấy phép Chứng nhận Ưu đãi Đầu tư số 108/CN-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 29 tháng 10 năm 2001, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế cho tới năm 2013 và 25% kể từ năm 2014. Tuy nhiên, các điều khoản trong Giấy chứng nhận Ưu đãi Đầu tư cũng cho phép công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2004) và được giảm 50% thuế suất thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo.

Hoạt động thương mại chịu thuế suất thu nhập 25% và không được miễn thuế thu nhập.

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen

Theo các điều khoản trong Giấy phép Đầu tư, Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận chịu thuế trong vòng 12 năm kể từ năm hoạt động đầu tiên và 28% cho các năm tiếp theo. Các điều khoản trong Giấy phép Đầu tư cũng cho phép Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm có lợi nhuận chịu thuế (2007) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo.

Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen

Theo quy định trong Giấy phép đầu tư, Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 12 năm kể từ năm hoạt động đầu tiên và 25% cho những năm tiếp theo. Tuy nhiên, các điều khoản trong Giấy phép Đầu tư cũng cho phép Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm có lợi nhuận chịu thuế đầu tiên (2007) và được giảm 50% thuế suất thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo.

Các hoạt động kinh doanh khác chịu thuế suất 25% và không được miễn thuế thu nhập.

Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen

Theo quy định trong Giấy phép Kinh doanh, Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cho Nhà nước bằng 25% lợi nhuận chịu thuế.

31. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 được dựa trên số lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, được thực hiện như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Lợi nhuận thuần thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	189.451.401.332	198.371.419.605

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm/kỳ	57.018.500	57.038.500
Ảnh hưởng của cổ phiếu ngân quỹ trong năm/kỳ	-	(6.011)
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông tại ngày 30 tháng 9 năm 2009	57.018.500	57.032.489

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009, Tập đoàn không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng.

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

32. Cổ tức

Cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2008 của Công ty vào ngày 14 tháng 2 năm 2009 đã quyết định phân phối khoản cổ tức 57.018 triệu VNĐ (10% trên giá trị cổ phiếu lưu hành vào ngày 20 tháng 10 năm 2008, ngày chốt danh sách cổ đông).

33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Xác định các bên liên quan
Tập đoàn có mối quan hệ giữa các bên liên quan với các cổ đông, các thành viên hội đồng quản trị và các cán bộ điều hành.

Công ty con	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư	% sở hữu
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội	Giấy phép Kinh doanh số 4603000282 và 4604000225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần lượt vào ngày 9 tháng 11 năm 2006 và 24 tháng 12 năm 2007	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép	Giấy phép kinh doanh số 4903000343 và 4904000228 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần lượt vào ngày 26 tháng 3 năm 2007 và 18 tháng 12 năm 2007	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen (trước đây là Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen)	Xây dựng công trình cơ khí và dân dụng và các dự án công nghiệp, cung cấp dịch vụ vận tải, sản xuất và gia công máy xay, máy cắt và các máy móc công nghiệp	Giấy phép Kinh doanh số 4603000325, 4604000224 và 3700785528 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần lượt vào ngày 26 tháng 3 năm 2007, 24 tháng 12 năm 2007 và 18 tháng 3 năm 2009	100%

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

Các giao dịch với nhân sự quản lý chủ chốt và các cổ đông:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Lê Phước Vũ	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	Trả trước mua quyền sử dụng đất	–	9.000.000.000
Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	Trả trước mua quyền sử dụng đất	21.353.612.000	39.367.390.000
Lai Thị Lan	Cổ đông	Cho Tập đoàn vay	–	35.000.000.000
Trần Hoàng Trang	Cổ đông	Cho Tập đoàn vay	–	5.000.000.000
Võ Thị Hồng Yến	Cổ đông	Cho Tập đoàn vay	–	15.000.000.000
Hoàng Đức Dũng	Cổ đông	Cho Tập đoàn vay	–	1.500.000.000
Hội đồng quản trị, Ban cố vấn và Ban kiểm soát		Thù lao hội đồng quản trị, Ban cố vấn và Ban kiểm soát	708.000.000	353.000.000
Ban Tổng Giám đốc		Lương cho Ban Tổng Giám đốc	1.921.600.000	2.533.367.000

34. Các cam kết

(a) Đầu tư mua sắm tài sản

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 Tập đoàn có các cam kết đầu tư mua sắm tài sản đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trên bảng cân đối kế toán như sau:

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	322.049.155.252	2.351.652.649.609
Đã duyệt và đã ký hợp đồng	3.288.239.333.712	4.337.006.824
	3.610.288.488.964	2.355.989.656.433

b) Thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2009 VNĐ	30/9/2008 VNĐ
Trong vòng một năm	8.982.904.746	5.391.452.909
Từ hai đến năm năm	34.094.791.329	38.628.800.944
Trên năm năm	215.712.935.153	211.883.716.943
	258.790.631.228	255.903.970.796

Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009 (tiếp theo)

35. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Năm kết thúc 30/9/2009 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2008 đến 30/9/2008 VNĐ
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	3.348.028.087.500	2.896.219.437.275
Chi phí nhân công và nhân viên	98.742.282.815	80.434.522.152
Chi phí khấu hao và phân bổ	111.151.725.882	66.300.660.234
Chi phí dịch vụ mua ngoài	150.300.723.830	99.874.779.874
Các chi phí khác	36.563.905.153	93.291.221.034

36. Số liệu so sánh

Các số dư so sánh kỳ trước là cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2008 đến ngày 30 tháng 9 năm 2008. Các số dư so sánh của các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và một vài thuyết minh là không so sánh được.

Người lập:  Người duyệt: 



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Lê Phước Vũ
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2009

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NĐTC 2008 (*)	NĐTC 2008 - 2009
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		48,15	50,45
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		51,85	49,55
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		62,21	61,19
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		37,79	38,81
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,08	1,05
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,23	0,40
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		9,18	7,77
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		9,65	6,69
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		24,30	20,02

(*) Niên độ tài chính 2008 chỉ có 9 tháng, từ 1/1/2008 đến 30/09/2008

Hệ thống Chi nhánh

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
1	Năm Căn	Ấp Cái Nai, TT. Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	0780.3876703
2	Cà Mau	39 Lý Thường Kiệt, Khóm 7, P.6, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	0780.3826699
3	Bạc Liêu	D01/10 QL1A, Trà Kha, P.8, TX. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	0781.3829843
4	Sóc Trăng	QL1A, P.2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	079.3611212
5	Phụng Hiệp	KV 3, P. Hiệp Thành, TX. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	0711.3867887
6	Vị Thanh	Trần Hưng Đạo, KV3, P.5, TX. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	0711.3870137
7	Vĩnh Thuận	Tổ 39 Ấp Vĩnh Đông 2, TT. Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	077.3561336
8	An Biên	Tổ 17, ấp Đông Thành, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	077.3524259
9	Kiên Lương	Ấp kênh Tám Thước, TT. Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	077.3765055
10	Rạch Giá	67 CMT8, P.Vĩnh Lợi, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	077.3912450
11	Lộ Tê	Số 454, tổ 16, KV Thới Hoà, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	076.3831844
12	Tổng kho Lộ Tê	Tổ 16, ấp Thới Hoà, xã Thới Thuận, Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	076.3930180
13	Cần Thơ	143 KV5, CMT8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0710.3887581
14	Vĩnh Thạnh	1255, ấp Lân Quới 1, xã Thanh Mỹ, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.	0710.3641828
15	Cái Răng	Quốc lộ 1A, KV 2, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	0710.3910001
16	Trị Tôn	Khóm 1, TT. Trị Tôn, H. Trị Tôn, tỉnh An Giang	076.3772949
17	Châu Đốc	QL91, Khóm Hoà Bình, P. Vĩnh Mỹ, TX. Châu Đốc, tỉnh An Giang	076.3560510
18	Phú Tân	Ấp Long Hưng, xã Long Sơn, H. Phú Tân, tỉnh An Giang	076.3533435
19	Long Xuyên	Tổ 12, Khóm Bình Đức 5, P. Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	076.3650738
20	Chợ Mới	Ấp Mỹ Hòa, TT. Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	076.3626376
21	Hồng Ngự	QL 30, Phường An Lộc, TX. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	067.3836771

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
22	Tam Nông	TT. Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.	067.3829658
23	Cao Lãnh	QL30, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	067.3857316
24	Châu Thành - Đồng Tháp	Ấp An Hòa, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	067.3868156
25	Bình Minh	622A, ấp Thuận Tiến B, xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	070.3750711
26	Vũng Liêm	Ấp Trung Xuân, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	0703.976282
27	Trà Vinh	QL60, Khóm 6, P.8. TX. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	074.3842546
28	Vĩnh Long	Ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	070.3816434
29	Cái Bè	QL1A, Ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	073.3923409
30	Tổng kho Trung Lương	Ấp Long Mỹ, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	073.268191
31	Châu Thành - Bến Tre	ấp 5, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	075.3612698
32	Bến Tre	109D Nguyễn Đình Chiểu, KP3, P.8, TX. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	075.3811794
33	Thủ Thừa	Ấp Bình Cang 1, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	072.3820522
34	Tân Thạnh	KP3, TT. Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	072.3941013
35	Trảng Bàng	Tổ 6, Ấp An Bình, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	066.3896733
36	Gò Dầu	Ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	066.3533838
37	Thống Nhất	65 QL 1A, ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	0613.768503
38	Long Khánh	Khu 9, ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, TX. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	0613.721266
39	Định Quán	Lô SKK 97A, KCN Định Quán, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	0613.633855-8
40	Ngãi Giao	QL56, Thôn Tân Phú, xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0643.962358
41	Tân Thành	Ấp Bến Đình, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0643.931828

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
42	Xuyên Mộc	QL55, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0643.782888 0643.782999
43	Tân Phú	142, ấp Thọ Lâm 3, QL20, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	0613.696629
44	Đức Linh	Thôn 4, xã Đức Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	0623.887898
45	Đức Trọng	413 QL20, TT. Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	0633.646229
46	Hàm Tân	Thôn Đá Mài, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	0623.872888
47	Phan Thiết	Lô 4/1 KCN Phan Thiết, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	0623.829124
48	Phan Rí	Thôn Bình Liêm, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	0623.862151
49	Phan Rang	KP6, P. Phú Hà, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	0683.833845 0683.833846
50	Cam Ranh	QL1A, Khóm Xuân Ninh 2, P. Cam Phúc Nam, TX. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà	0583.860402
51	Quận 9	628 Quốc lộ 52, KP 1, P. Phước Long B, Q9, TP. HCM	08.37281512
52	An Sương	194D/4 Khu phố 3, P. Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. HCM	08.37189402
53	Bình Dương	612 Đại Lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, TX. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	0650.3824495
54	Bến Cát	QL13, ấp 3B, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	0650.3577112 0650.3577113
55	Chơn Thành	Số 31, tổ 1, ấp 1, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	0651.3668494
56	Đồng Xoài	Đường Phú Riêng Đỏ, KP Tân Trà, P. Tân Xuân, TX. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	0651.3883196
57	Gia Nghĩa	Đường Hùng Vương, tổ 6, P. Nghĩa Thành, TX. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	0501.3545016
58	Đak Mil	Thôn 1, xã Đức Mạnh, huyện Đak Mil, tỉnh Đắk Nông.	0501.3750878 0501.3870888
59	Đắk Lắk	38 Nguyễn Chí Thanh, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	0500.3954056
60	Eakar	Thôn An Cư, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	0500.3627064-65
61	Krông Pắc	TT. Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	0500.3519743 0500.3519744

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
62	Buôn Hồ	Số 517 Hùng Vương, TX. Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	0500.3870010
63	Gia Lai	Số 174, Trường Chinh, tổ 4, P. Trà Bá, TP. PleiKu, tỉnh Gia Lai	059.3747170
64	Kon Tum	564, đường Phan Đình Phùng, TX. KonTum, tỉnh KonTum	060.3856372
65	Nha Trang	Thôn Phú Khánh, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà	058.3750526 058.3750527
66	Tuy Hòa	227 QL 1A, P.8, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	057.3820586 057.3820361
67	Tuy An	Thôn Chí Đức, TT. Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	057.3767477 057.3767478
68	Tuy Phước	Thôn Mỹ Điền, TT. Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	056.3833008-9
69	An Khê	P. Ngô Mây, TX. An Khê, tỉnh Gia Lai	059.3533511-2
70	Phù Cát	Thôn Hòa Đông, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	056.3538178
71	Phù Mỹ	Thôn Diêm Tiêu, TT. Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	056.3244442 056.3755089
72	Bồng Sơn	Thôn Thiết Định, TT. Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	056.3761841
73	Sơn Tịnh	Thôn Trường Thọ Đông, TT. Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	055.3670097 055.3670098
74	Tam Kỳ	Lô A49 Phan Bội Châu, P. Hòa Thuận, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	0510.3810842-3
75	Đà Nẵng	281A Trường Chinh, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	0511.3721101-2
76	Huế	QL1A, xã Hương Văn, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	054.3777156 054.3777157
77	Hà Tĩnh	Xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	039.3690617 039.3690618
78	Nghệ An	Xóm 14, xã Nghi Kim, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.	0383.516469
79	Hà Nội	Lô A6 - 2, KCN Hà Nội - Đài Tư, số 386 đường Nguyễn Văn Linh, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	04.36559905 04.36559906
80	Sơn La	KCN Chiềng Sinh, P. Chiềng Sinh, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La.	022.3774.280
81	Thanh Hoá	QL 1A, thôn Quyết Thắng, xã Quảng Thịnh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá	037.8755667 -8
82	Ninh Bình	Quốc lộ 1A, TT. Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	0303. 626668-9

Hệ thống Chi nhánh